

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định về thử nghiệm có kiểm soát tại thành phố Hà Nội  
(thực hiện khoản 1 Điều 19 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16;

Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số 71/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND ngày 11/5/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định một số nội dung về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật để tổ chức thi hành Luật Thủ đô.

Xét Tờ trình số 192/TTr-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố; Báo cáo thẩm tra số 40/BC-BKHCMNT ngày 31 tháng 5 năm 2026 của Ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Hội đồng nhân dân Thành phố; Các báo cáo, tờ trình tiếp thu, giải trình số 197/BC-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2026, số 199/BC-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2026, số 209/TTr-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Nghị quyết quy định về thử nghiệm có kiểm soát tại thành phố Hà Nội.

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định về thử nghiệm có kiểm soát tại thành phố Hà Nội chi tiết khoản 1 Điều 19 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 (sau đây gọi tắt là Luật Thủ đô).

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức được giao nhiệm vụ tiếp nhận, thẩm định, hướng dẫn, kiểm soát, hỗ trợ hoặc giám sát hoạt động thử nghiệm có kiểm soát.

2. Tổ chức, doanh nghiệp được thành lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam có đề xuất thử nghiệm có kiểm soát.

3. Người tham gia thử nghiệm, người sử dụng sản phẩm, dịch vụ thử nghiệm; cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân chịu tác động; tổ chức tư vấn, chuyên gia, nhà khoa học, nhà đầu tư, cá nhân khác có liên quan.

## **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. *Dự án thử nghiệm có kiểm soát* là đề xuất thử nghiệm được Ủy ban nhân dân Thành phố cho phép thực hiện theo quyết định và quy chế thử nghiệm cụ thể.

2. *Tổ chức thực hiện thử nghiệm* là tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân Thành phố cho phép thực hiện dự án thử nghiệm có kiểm soát.

3. *Người tham gia thử nghiệm* là cá nhân, tổ chức tham gia sử dụng, vận hành, cung cấp dữ liệu, chịu tác động trực tiếp hoặc tham gia vào quá trình thử nghiệm theo phạm vi được cho phép.

4. *Cơ quan hướng dẫn, giám sát, kiểm soát* là cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân Thành phố giao theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá, kiến nghị xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thử nghiệm.

5. *Tổ chức tư vấn thẩm định* là tổ chức độc lập được cơ quan có thẩm quyền thuê hoặc mời để cung cấp ý kiến chuyên môn, kỹ thuật, pháp lý, tài chính, dữ liệu, an toàn, quản trị rủi ro đối với các dự án thử nghiệm có kiểm soát; ý kiến tư vấn là tài liệu tham khảo, không thay thế kết luận thẩm định và quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

6. *Quy chế thử nghiệm* là văn bản do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành đối với từng dự án thử nghiệm, quy định phạm vi, điều kiện, quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm, cơ chế kiểm soát, báo cáo và xử lý rủi ro trong quá trình thử nghiệm.

## **Chương II**

### **MỤC TIÊU, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHÍ, THỜI GIAN, KHÔNG GIAN, PHẠM VI, VIỆC TẠM THỜI KHÔNG ÁP DỤNG QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT TRONG THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT**

## **Điều 4. Mục tiêu của thử nghiệm có kiểm soát**

1. Khuyến khích, thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo trong các ngành, lĩnh vực.
2. Tạo môi trường thử nghiệm nhằm đánh giá các tính năng, rủi ro, chi phí và lợi ích của sản phẩm, dịch vụ mới.

3. Đánh giá các rủi ro có thể xảy ra khi thử nghiệm những sản phẩm, công nghệ, quá trình, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới và các mô hình khác.

4. Kết quả thử nghiệm là cơ sở để cơ quan nhà nước xem xét, đánh giá vấn đề có thể phát sinh trước khi quyết định các chính sách pháp luật, đưa sản phẩm, công nghệ, giải pháp, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới vào sử dụng, cung cấp ra thị trường.

#### **Điều 5. Điều kiện, tiêu chí đối với thử nghiệm có kiểm soát**

1. Công nghệ, quy trình, giải pháp, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới và các mô hình khác được xem xét thử nghiệm có kiểm soát khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Có tính đổi mới sáng tạo, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố; không thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh và không xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội;

b) Pháp luật chưa quy định, chưa cho phép thực hiện hoặc quy định hiện hành của pháp luật không phù hợp với đặc điểm, tính năng mới của sản phẩm thử nghiệm tạo ra khoảng trống hoặc rào cản pháp lý khiến sản phẩm không triển khai trên thực tế;

c) Tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị đề xuất thử nghiệm đáp ứng đầy đủ điều kiện về kỹ thuật, công nghệ, nhân lực để thực hiện và kiểm soát được quá trình thử nghiệm theo quyết định cho phép của Ủy ban nhân dân Thành phố;

d) Phương án thử nghiệm được xây dựng với mục tiêu, quy trình triển khai, đánh giá kết quả cụ thể; quản lý rủi ro và có các biện pháp phòng ngừa, khắc phục rủi ro; bảo vệ quyền lợi người tham gia và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình thử nghiệm.

2. Khuyến khích đối với sản phẩm, công nghệ, dịch vụ thử nghiệm triển khai trong phạm vi khu công nghệ cao; Trung tâm đổi mới sáng tạo Quốc gia; Trung tâm đổi mới sáng tạo của Thành phố; Trung tâm công nghiệp văn hoá của Thành phố; Trung tâm đổi mới sáng tạo trực thuộc cơ sở đại học, cơ sở nghiên cứu trên địa bàn thành phố Hà Nội.

#### **Điều 6. Thời gian, không gian, phạm vi và đối tượng thử nghiệm có kiểm soát**

1. Thời gian thử nghiệm có kiểm soát do Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định nhưng không quá 03 năm tính từ thời điểm được cấp phép và được gia hạn 01 (một) lần tối đa không quá 03 năm tính từ thời điểm cấp phép gia hạn.

2. Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định địa điểm, không gian thử nghiệm có kiểm soát được giới hạn tại một hoặc một số khu vực trên địa bàn Thành phố.

3. Tổ chức thực hiện thử nghiệm có kiểm soát chỉ được thử nghiệm công nghệ, quy trình, giải pháp, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới và các mô hình khác đúng phạm vi, đối tượng thử nghiệm được quy định tại quyết định cấp phép thử nghiệm.

### **Điều 7. Xác định tạm thời không áp dụng một số quy định pháp luật**

1. Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc tạm thời không áp dụng một hoặc một số quy định pháp luật đối với từng dự án thử nghiệm có kiểm soát.

2. Nội dung đề nghị tạm thời không áp dụng quy định pháp luật phải được xác định cụ thể trong hồ sơ đề nghị thử nghiệm; cơ quan thẩm định có trách nhiệm lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức có liên quan để xác định các quy định tạm thời không áp dụng trong phạm vi giới hạn thử nghiệm.

3. Trường hợp việc đề nghị tạm thời không áp dụng các quy định pháp luật liên quan đến phạm vi quản lý của nhiều cơ quan khác nhau hoặc có tính chất phức tạp, Ủy ban nhân dân Thành phố tham vấn các cơ quan Trung ương, các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý có kinh nghiệm và am hiểu về lĩnh vực thử nghiệm có kiểm soát.

4. Hiệu lực của nội dung tạm thời không áp dụng quy định pháp luật chấm dứt khi hết thời hạn thử nghiệm hoặc dự án thử nghiệm bị chấm dứt.

5. Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét điều chỉnh các nội dung tạm thời không áp dụng quy định pháp luật trong trường hợp có các quy định mới của pháp luật được áp dụng chính thức hoặc điều chỉnh có liên quan.

## **Chương III**

### **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT**

#### **Điều 8. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ**

1. Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận hồ sơ đề nghị thử nghiệm có kiểm soát (sau đây gọi là cơ quan tiếp nhận); chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn có liên quan để thẩm định và tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

#### **2. Hình thức thẩm định**

Tùy thuộc vào loại hình, quy mô, tính chất và mức độ rủi ro của dự án thử nghiệm có kiểm soát thì cơ quan thẩm định được lựa chọn hoặc kết hợp theo một trong ba hình thức thẩm định như sau:

##### **a) Tự thẩm định:**

(1) Cơ quan, tổ chức thẩm định sử dụng bộ máy, nhân lực, nguồn lực của mình để thực hiện thẩm định phương án thử nghiệm có kiểm soát thông qua việc xin ý kiến các cơ quan chuyên môn của Thành phố, các Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan; hoàn tất việc thẩm định hồ sơ đăng ký cho phép thử nghiệm có kiểm soát (bao gồm cả việc kiểm tra thực tế nếu cần thiết);

(2) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố phải trả lời cụ thể về tất cả nội dung do cơ quan chủ trì thẩm định xin ý kiến.

##### **b) Thành lập hội đồng:**

(1) Sở Khoa học và Công nghệ thành lập các hội đồng sau: Hội đồng thẩm định cho phép thử nghiệm có kiểm soát, Hội đồng thẩm định gia hạn thử nghiệm có kiểm soát, Hội đồng thẩm định điều chỉnh thử nghiệm có kiểm soát, Hội đồng thẩm định chấm dứt trước hạn thử nghiệm có kiểm soát, Hội đồng thẩm định hoàn thành thử nghiệm; Hội đồng đánh giá hoàn thiện pháp luật để đánh giá những vấn đề liên quan đến hoàn thiện pháp luật sau khi hoàn thành thử nghiệm có kiểm soát đối với từng dự án thử nghiệm;

(2) Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập Hội đồng tư vấn độc lập khi xảy ra sự cố, rủi ro, thiệt hại để giúp xem xét đánh giá lại quy trình tổ chức thực hiện thử nghiệm có kiểm soát; việc loại trừ, miễn trừ trách nhiệm đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân nếu có rủi ro, thiệt hại về trách nhiệm dân sự, trách nhiệm hành chính, trách nhiệm hình sự xảy ra trong quá trình thử nghiệm có kiểm soát theo quy định của Luật Thủ đô và các văn bản pháp luật khác về thử nghiệm có kiểm soát có liên quan;

(3) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố phải cử nhân sự tham gia hội đồng theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ.

c) Thuê hoặc mời tổ chức tư vấn thẩm định:

(1) Tổ chức tư vấn thẩm định phương án thử nghiệm có kiểm soát phải có tư cách pháp nhân, có năng lực, chuyên môn và kinh nghiệm tổ chức thực hiện hoạt động đánh giá, tư vấn về nội dung đổi mới sáng tạo;

(2) Việc tư vấn đánh giá các nội dung thẩm định thử nghiệm có kiểm soát được thực hiện theo hợp đồng giữa cơ quan, tổ chức thẩm định và tổ chức tư vấn thẩm định;

(3) Trách nhiệm của tổ chức tư vấn thẩm định: Phải bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, dân chủ, khách quan; tuân thủ nghiêm chỉnh khoa học và đạo đức nghề nghiệp trong toàn bộ quá trình đánh giá; không được tiết lộ thông tin, sử dụng nội dung hồ sơ ngoài phạm vi đánh giá; chịu trách nhiệm bảo mật thông tin theo quy định; chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan có thẩm quyền về chất lượng chuyên môn và kết quả đánh giá; khi để xảy ra sai phạm, phải bồi hoàn mọi chi phí bao gồm cả chi phí khắc phục và chịu các chế tài theo hợp đồng và quy định của pháp luật;

(4) Tổ chức tư vấn thẩm định gửi văn bản kiến nghị với cơ quan, tổ chức thẩm định về nội dung được cho phép thử nghiệm có kiểm soát, thời gian, tiến độ và các kết quả đầu ra của thử nghiệm có kiểm soát; mức và loại hình hỗ trợ, hồ sơ thanh toán (nếu cần thiết) đối với từng phương án thử nghiệm có kiểm soát được cho phép thử nghiệm;

(5) Tổ chức tư vấn thẩm định có trách nhiệm trả lời bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức thẩm định.

3. Thành phần các hội đồng theo điểm b khoản 2 Điều này được quy định như sau:

a) Hội đồng thẩm định gồm các thành viên hội đồng, trong đó có 01 Chủ

tịch, 01 Phó Chủ tịch, Ủy viên phản biện và Ủy viên hội đồng. Số lượng thành viên hội đồng do cơ quan thành lập hội đồng quyết định. Trường hợp cần thiết, cơ quan thành lập hội đồng mời thêm đại biểu tham dự là đại diện các cơ quan, tổ chức, chuyên gia độc lập có liên quan đến lĩnh vực thử nghiệm có kiểm soát;

b) Các thành viên đã tham gia Hội đồng thẩm định cho phép thử nghiệm có kiểm soát ban đầu được ưu tiên mời tham gia các Hội đồng thẩm định: điều chỉnh, gia hạn, chấm dứt, hoàn thành thử nghiệm có kiểm soát của từng dự án thử nghiệm; Hội đồng hoàn thiện pháp luật, Hội đồng tư vấn độc lập. Quy chế tổ chức, nguyên tắc làm việc, quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các hội đồng được quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị quyết này;

c) Thời gian hoạt động của các hội đồng thẩm định được xác định từ khi thành lập cho đến khi kết thúc thử nghiệm có kiểm soát.

### **Điều 9. Hồ sơ và trình tự thủ tục**

1. Hồ sơ đề nghị cho phép thử nghiệm:

a) Đơn đề nghị cho phép thử nghiệm có kiểm soát theo Mẫu số 01 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này;

b) Kế hoạch thử nghiệm có kiểm soát theo Đề cương tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này;

c) Báo cáo đánh giá tác động; báo cáo đánh giá lợi ích, tính mới, giá trị mới, đổi mới sáng tạo theo Đề cương tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này;

d) Phương án bảo đảm an toàn và kiểm soát rủi ro; phương án kỹ thuật cung cấp, vận hành nội dung thử nghiệm theo Đề cương tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này;

đ) Đề xuất tạm thời không áp dụng quy định pháp luật; khai thác, sử dụng dữ liệu của cơ quan nhà nước, hạ tầng, tài sản công hoặc hỗ trợ, tài trợ từ Thành phố theo Đề cương tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này;

e) Cam kết của tổ chức đề nghị thử nghiệm theo Đề cương tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Trình tự, thủ tục:

a) Trước khi nộp hồ sơ chính thức, tổ chức có thể tham vấn Sở Khoa học và Công nghệ. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị tham vấn, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm trả lời về nội dung đề nghị tham vấn;

b) Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận có văn bản trả lời về tính đầy đủ của hồ sơ;

c) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày cơ quan tiếp nhận có văn bản yêu cầu bổ sung thành phần hồ sơ, tổ chức đăng ký tham gia thử nghiệm phải gửi bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ theo yêu cầu. Quá thời hạn nêu trên, cơ quan tiếp nhận có văn bản trả lại hồ sơ;

d) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, cơ quan tiếp nhận phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ. Cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đầy đủ các nội dung theo đề nghị;

đ) Trường hợp dự án đăng ký thử nghiệm có kiểm soát có tính chất phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực hoặc cần đánh giá kỹ thuật chuyên sâu, thời hạn thẩm định có thể gia hạn không quá 15 ngày. Trong thời gian này, nếu hồ sơ đề nghị thử nghiệm cần phải giải trình, làm rõ thì cơ quan thẩm định có văn bản yêu cầu tổ chức thử nghiệm giải trình. Cơ quan thẩm định trả lại hồ sơ đề nghị đăng ký thử nghiệm có kiểm soát nếu tổ chức thực hiện thử nghiệm không có văn bản giải trình, làm rõ theo yêu cầu;

Sau khi hoàn tất việc thẩm định hồ sơ đề nghị thử nghiệm, trong thời gian 07 ngày cơ quan thẩm định tham mưu, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định;

e) Trong thời gian 07 ngày kể từ ngày nhận được Tờ trình của cơ quan thẩm định, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định cho phép thử nghiệm có kiểm soát và quy chế thử nghiệm có kiểm soát theo Mẫu số 02 và Mẫu số 12 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này.

### **Điều 10. Hồ sơ, trình tự, thủ tục gia hạn thử nghiệm**

1. Hồ sơ đề nghị phải được gửi đến cơ quan thẩm định trước thời điểm hết thời gian thử nghiệm tối thiểu 60 ngày, gồm:

a) Đơn đề nghị gia hạn thử nghiệm có kiểm soát theo Mẫu số 03 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này;

b) Báo cáo kết quả hoạt động thử nghiệm theo Mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này;

c) Phương án gia hạn, trong đó nêu rõ lý do gia hạn, thời gian đề nghị gia hạn, kết quả đã đạt được, rủi ro phát sinh, biện pháp kiểm soát rủi ro trong thời gian gia hạn và kiến nghị của tổ chức thực hiện thử nghiệm.

#### **2. Trình tự, thủ tục:**

a) Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận có văn bản trả lời về tính đầy đủ của hồ sơ;

b) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản yêu cầu bổ sung thành phần hồ sơ, tổ chức đề nghị gia hạn thử nghiệm phải gửi bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ theo yêu cầu. Quá thời hạn nêu trên, cơ quan tiếp nhận có văn bản trả lại hồ sơ;

c) Chậm nhất 15 ngày trước khi kết thúc thời gian thử nghiệm, cơ quan tiếp nhận chủ trì kiểm tra, đánh giá, thẩm định hồ sơ đề nghị gia hạn, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố;

d) Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của cơ quan tiếp nhận, Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, ban hành Quyết định gia hạn thử

nghiệm có kiểm soát theo Mẫu số 04 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này. Trường hợp không gia hạn, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho tổ chức thực hiện thử nghiệm và nêu rõ lý do;

đ) Thời gian gia hạn thử nghiệm thực hiện theo quy định tại Điều 6 của Nghị quyết này.

### **Điều 11. Hồ sơ, trình tự, thủ tục điều chỉnh thử nghiệm**

1. Hồ sơ đề nghị phải được gửi đến cơ quan tiếp nhận trước thời điểm đề xuất điều chỉnh tối thiểu 35 ngày, gồm:

a) Đơn đề nghị điều chỉnh thử nghiệm có kiểm soát theo Mẫu số 08 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này;

b) Báo cáo kết quả hoạt động thử nghiệm đến thời điểm đề xuất điều chỉnh theo Mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này;

c) Báo cáo giải trình lý do điều chỉnh, nội dung điều chỉnh, tác động dự kiến và biện pháp kiểm soát rủi ro bổ sung.

2. Trình tự, thủ tục:

a) Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận có văn bản trả lời về tính đầy đủ của hồ sơ;

b) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản yêu cầu bổ sung thành phần hồ sơ, tổ chức đề nghị điều chỉnh thử nghiệm phải gửi bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ theo yêu cầu. Quá thời hạn nêu trên, cơ quan tiếp nhận có văn bản trả lại hồ sơ;

c) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cơ quan tiếp nhận chủ trì thẩm định hồ sơ đề nghị điều chỉnh thử nghiệm có kiểm soát, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định;

d) Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của cơ quan chủ trì thẩm định, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định điều chỉnh thử nghiệm có kiểm soát theo Mẫu số 09 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này. Trường hợp từ chối điều chỉnh thử nghiệm có kiểm soát, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho tổ chức thực hiện thử nghiệm và nêu rõ lý do.

### **Điều 12. Tiêu chí, trình tự, thủ tục tạm dừng thử nghiệm**

1. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo, đề xuất của cơ quan hướng dẫn, giám sát, kiểm soát (*sau đây gọi tắt là cơ quan giám sát*) hoặc đề nghị của tổ chức thực hiện thử nghiệm, Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, ban hành quyết định tạm dừng thử nghiệm có kiểm soát theo Mẫu số 05 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này trong các trường hợp sau đây:

a) Xảy ra sự cố trong quá trình thử nghiệm;

b) Cơ quan giám sát phát hiện nguy cơ xảy ra sự cố, cần bổ sung biện pháp kiểm soát rủi ro để bảo đảm an toàn trong thử nghiệm;

c) Tổ chức thực hiện thử nghiệm phát hiện nguy cơ xảy ra sự cố hoặc cần bổ sung biện pháp kiểm soát rủi ro để bảo đảm an toàn trong thử nghiệm hoặc phát sinh vấn đề khác theo báo cáo, giải trình kèm theo.

2. Thời gian tạm dừng thử nghiệm do Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định và không tính vào thời hạn thử nghiệm ghi trong quyết định cho phép thử nghiệm; thời hạn thử nghiệm được kéo dài tương ứng với thời gian tạm dừng thử nghiệm.

3. Tổ chức thực hiện thử nghiệm phải khắc phục ngay sự cố trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có quyết định tạm dừng thử nghiệm.

4. Tổ chức thực hiện thử nghiệm chỉ được tiếp tục triển khai thử nghiệm sau khi cơ quan giám sát xác nhận việc khắc phục xong sự cố và báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chấp thuận bằng văn bản.

5. Quá thời hạn quy định tại khoản 3 Điều này, tổ chức thực hiện thử nghiệm không khắc phục sự cố, Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định chấm dứt thử nghiệm theo quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 13 Nghị quyết này.

### **Điều 13. Tiêu chí, trình tự, thủ tục chấm dứt trước thời hạn**

Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định chấm dứt trước thời hạn trong các trường hợp sau đây:

1. Có đề nghị kết thúc trước thời hạn thử nghiệm có kiểm soát của tổ chức thực hiện thử nghiệm

a) Hồ sơ gồm:

(1) Đơn đề nghị chấm dứt thử nghiệm trước thời hạn theo Mẫu số 06 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này;

(2) Báo cáo kết quả hoạt động thử nghiệm đến thời điểm đề xuất chấm dứt theo Mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này;

(3) Báo cáo giải trình lý do đề nghị chấm dứt; phương án xử lý quyền, lợi ích hợp pháp của người tham gia thử nghiệm, tổ chức, cá nhân có liên quan; phương án xử lý dữ liệu, tài sản, hạ tầng, hỗ trợ, tài trợ từ Thành phố, nghĩa vụ tài chính, nghĩa vụ bồi thường, khắc phục hậu quả và các nghĩa vụ khác theo quyết định cho phép thử nghiệm, quy chế thử nghiệm và quy định của pháp luật, nếu có.

b) Trình tự, thủ tục:

(1) Hồ sơ đề nghị chấm dứt thử nghiệm phải được gửi đến cơ quan tiếp nhận trước thời điểm đề xuất kết thúc, chấm dứt tối thiểu 30 ngày;

(2) Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị chấm dứt trước hạn thử nghiệm, cơ quan tiếp nhận có văn bản xác nhận đã nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận có văn bản yêu cầu tổ chức thực hiện thử nghiệm bổ sung thành phần hồ sơ;

(3) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày cơ quan tiếp nhận có văn bản yêu cầu bổ sung thành phần hồ sơ, tổ chức thực hiện thử nghiệm phải gửi bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ theo yêu cầu. Trường hợp không gửi bổ sung đầy đủ thành

phần hồ sơ theo yêu cầu, trong thời hạn 03 ngày cơ quan tiếp nhận có văn bản trả lại hồ sơ;

(4) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cơ quan tiếp nhận tổ chức thẩm định, tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định;

(5) Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được tờ trình của cơ quan thẩm định, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định chấm dứt thử nghiệm trước thời hạn theo Mẫu số 07 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Trường hợp không triển khai thử nghiệm trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được cho phép:

a) Cơ quan giám sát kiểm tra lý do không triển khai, thông báo cho tổ chức thực hiện thử nghiệm tình trạng vi phạm quy chế, yêu cầu tổ chức thực hiện thử nghiệm báo cáo, giải trình và khẩn trương tổ chức triển khai thử nghiệm;

b) Trường hợp tổ chức thực hiện thử nghiệm không báo cáo, giải trình, cơ quan giám sát báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định chấm dứt trước thời hạn thử nghiệm.

3. Các trường hợp khác:

a) Phát hiện tổ chức thực hiện thử nghiệm cung cấp thông tin không trung thực, không đầy đủ trong hồ sơ đề nghị thử nghiệm, báo cáo kết quả thử nghiệm hoặc trong quá trình thực hiện thử nghiệm;

b) Xảy ra sự cố gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn công cộng, tính mạng, sức khỏe con người, tài sản, môi trường, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân;

c) Tổ chức thực hiện thử nghiệm không khắc phục sự cố để tiếp tục triển khai thử nghiệm sau thời hạn tạm dừng theo quy định tại khoản 5 Điều 12 của Nghị quyết này.

d) Trình tự, thủ tục chấm dứt trước hạn thử nghiệm quy định tại điểm a, b, c khoản này:

(1) Cơ quan giám sát quá trình thử nghiệm ra văn bản, thông báo cho tổ chức thực hiện thử nghiệm có kiểm soát tạm dừng khẩn cấp việc thử nghiệm

(2) Căn cứ kết luận kiểm tra của cơ quan giám sát, trong thời hạn 10 ngày, cơ quan giám sát hoàn tất việc thẩm định, đánh giá kết quả thử nghiệm, các thiệt hại phát sinh và tác động kinh tế - xã hội của việc chấm dứt thử nghiệm có kiểm soát; báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố;

(3) Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của cơ quan giám sát, Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định chấm dứt trước hạn thử nghiệm có kiểm soát.

#### **Điều 14. Trình tự, thủ tục hoàn thành**

1. Hồ sơ đề nghị chứng nhận hoàn thành thử nghiệm có kiểm soát, gồm:

a) Đơn đề nghị chứng nhận hoàn thành theo Mẫu số 06 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này;

b) Báo cáo kết quả hoạt động đến thời điểm đề nghị chứng nhận hoàn thành theo Mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này;

c) Tài liệu khác có liên quan trong quá trình thử nghiệm.

## 2. Trình tự, thủ tục:

a) Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận có văn bản trả lời về tính đầy đủ của hồ sơ;

b) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản yêu cầu bổ sung thành phần hồ sơ, tổ chức đăng ký tham gia thử nghiệm phải gửi bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ theo yêu cầu. Quá thời hạn nêu trên, cơ quan tiếp nhận có văn bản trả lại hồ sơ;

c) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cơ quan tiếp nhận tổ chức thẩm định và báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định chứng nhận hoàn thành thử nghiệm có kiểm soát theo Mẫu số 10 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này; trường hợp không chứng nhận hoàn thành thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do hoặc cho phép gia hạn thời gian thử nghiệm.

## **Điều 15. Kinh phí, nội dung, mức chi cho thẩm định, phê duyệt, hướng dẫn, kiểm soát và đánh giá hoạt động thử nghiệm có kiểm soát**

1. Kinh phí cho hoạt động thẩm định, phê duyệt, hướng dẫn, kiểm soát, giám sát, đánh giá hoạt động thử nghiệm có kiểm soát quy định tại Điều này được bố trí từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác của đơn vị chủ trì.

### 2. Nội dung chi:

a) Hoạt động của các Hội đồng thẩm định, Hội đồng đánh giá hoàn thiện pháp luật, Hội đồng tư vấn độc lập;

b) Thuê chuyên gia tư vấn, chuyên gia độc lập, tổ chức tư vấn thẩm định, tổ chức đo kiểm, kiểm định, đánh giá độc lập;

c) Kiểm tra, giám sát, đánh giá thường xuyên, định kỳ, đánh giá đột xuất, bảo đảm an ninh trật tự, kiểm tra tại chỗ, giám sát kỹ thuật, nhật ký hệ thống, kiểm thử an toàn, hỗ trợ ứng cứu và khắc phục sự cố;

d) Thông tin, truyền thông; xây dựng, vận hành cổng thông tin, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu hoặc chuyên mục về thử nghiệm có kiểm soát;

đ) Hội nghị, hội thảo, tham vấn, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp, chuyên gia, cơ quan quản lý chuyên ngành;

e) Tổng kết, báo cáo, xây dựng kiến nghị hoàn thiện pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình quản lý, chính sách sau thử nghiệm;

g) Các nội dung chi khác phục vụ trực tiếp hoạt động thẩm định, phê duyệt, hướng dẫn, kiểm soát, giám sát, đánh giá và hỗ trợ thử nghiệm có kiểm soát theo quy định của pháp luật.

3. Mức chi cho các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều này thực hiện theo Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết này.

4. Những nội dung chi, mức chi khác chưa quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết này được thực hiện theo quy định hiện hành.

#### **Chương IV**

### **HƯỚNG DẪN, GIÁM SÁT, KIỂM SOÁT, BẢO VỆ NGƯỜI THAM GIA THỬ NGHIỆM**

#### **Điều 16. Trách nhiệm của cơ quan hướng dẫn, giám sát, kiểm soát quá trình thử nghiệm**

1. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện thử nghiệm.
2. Yêu cầu tổ chức thực hiện thử nghiệm tạm dừng, khắc phục, bổ sung biện pháp kiểm soát rủi ro khi phát hiện sự cố, nội dung vượt phạm vi được phép thử nghiệm; thông báo tạm dừng khẩn cấp trong trường hợp sự cố ở mức độ nghiêm trọng; đồng thời thông báo cho cơ quan tiếp nhận để báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo trong 02 giờ kể từ khi phát hiện.
3. Thành lập tổ công tác liên ngành hướng dẫn, giám sát, kiểm soát quá trình thử nghiệm trong trường hợp cần thiết.

#### **Điều 17. Giám sát, báo cáo trong quá trình thử nghiệm**

1. Việc giám sát quá trình thử nghiệm được thực hiện thông qua báo cáo của tổ chức thực hiện thử nghiệm, kiểm tra thực tế, thu thập thông tin, tài liệu, dữ liệu liên quan và phản ánh, kiến nghị của người tham gia thử nghiệm, tổ chức, cá nhân có liên quan.
2. Tổ chức thực hiện thử nghiệm có trách nhiệm báo cáo định kỳ theo Mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này; báo cáo đột xuất khi có yêu cầu hoặc khi phát sinh rủi ro, sự cố, thiệt hại trong quá trình thử nghiệm.
3. Cơ quan giám sát có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về tình hình, kết quả thử nghiệm được giao hướng dẫn, kiểm soát.

#### **Điều 18. Bảo vệ người tham gia thử nghiệm và tổ chức, cá nhân có liên quan**

1. Việc tham gia thử nghiệm được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác hoặc thử nghiệm được thực hiện trong không gian công cộng theo quyết định cho phép thử nghiệm và quy chế thử nghiệm.
2. Tổ chức thực hiện thử nghiệm có trách nhiệm cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời cho người tham gia thử nghiệm về nội dung thử nghiệm, phạm vi thử nghiệm, quyền, nghĩa vụ, lợi ích, rủi ro có thể phát sinh và cơ chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, khiếu nại.

3. Tổ chức thực hiện thử nghiệm có trách nhiệm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người tham gia thử nghiệm, người tiêu dùng, tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp phát sinh thiệt hại, khiếu nại, tranh chấp đối với người tham gia thử nghiệm hoặc các bên chịu tác động trong quá trình thử nghiệm có kiểm soát, tổ chức thực hiện thử nghiệm có trách nhiệm công bố đầu mối tiếp nhận, xử lý, khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại dân sự theo quy chế thử nghiệm và quy định của pháp luật; phối hợp với chính quyền cấp cơ sở trong giải quyết khiếu nại, tranh chấp.

5. Đối với dự án thử nghiệm có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe, tài sản, dữ liệu cá nhân, an toàn công cộng hoặc quyền, lợi ích hợp pháp của người tham gia thử nghiệm, người tiêu dùng, tổ chức, cá nhân có liên quan, tổ chức thực hiện thử nghiệm phải mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự cho người tham gia thử nghiệm và các bên chịu tác động nếu có sản phẩm bảo hiểm phù hợp. Trường hợp chưa có sản phẩm bảo hiểm phù hợp hoặc phạm vi bảo hiểm chưa bao quát đầy đủ rủi ro của dự án, tổ chức thực hiện thử nghiệm phải áp dụng biện pháp bảo đảm tài chính tương đương như trích lập quỹ dự phòng bồi thường thiệt hại hoặc biện pháp bảo đảm khác theo quyết định cho phép thử nghiệm và quy chế thử nghiệm.

6. Trường hợp dự án thử nghiệm triển khai tại không gian cộng đồng, dân cư, khu vực có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống hoặc có khả năng tác động đến di sản, bản sắc văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của cộng đồng dân cư, tổ chức thực hiện thử nghiệm phải xây dựng phương án bảo vệ cộng đồng, tham vấn đại diện cộng đồng và bảo đảm không phương hại đến chính sách đại đoàn kết dân tộc, bản sắc văn hóa, phong tục, tập quán; lấy ý kiến cơ quan quản lý về dân tộc, tôn giáo và văn hóa trước khi trình quyết định cho phép thử nghiệm.

### **Điều 19. Trách nhiệm và xử lý rủi ro trong thử nghiệm có kiểm soát**

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, thẩm định, cho phép, hướng dẫn, kiểm soát, đánh giá hoặc thực hiện thử nghiệm có kiểm soát phải thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, phạm vi, điều kiện và quy chế thử nghiệm đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định.

2. Khi phát sinh rủi ro, sự cố hoặc thiệt hại, tổ chức thực hiện thử nghiệm có trách nhiệm kịp thời thông báo cho cơ quan giám sát, quá trình thử nghiệm; áp dụng biện pháp cần thiết để hạn chế thiệt hại; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người tham gia thử nghiệm, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập Hội đồng tư vấn độc lập khi xảy ra sự cố, rủi ro, thiệt hại; tranh chấp trách nhiệm hoặc khi cần đánh giá độc lập về quy trình tổ chức thử nghiệm, mức độ tuân thủ, nguyên nhân sự cố, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Ý kiến của Hội đồng tư vấn độc lập là căn cứ đánh giá để Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc cơ quan có thẩm quyền ra quyết định cuối cùng.

**Chương V**  
**CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH, HỖ TRỢ, TÀI TRỢ**  
**HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT**

**Điều 20. Nội dung, mức hỗ trợ, tài trợ**

1. Hỗ trợ, tài trợ tối đa 50% chi phí hợp lệ đối với dự án để giải quyết các bài toán lớn của thành phố Hà Nội.
2. Hỗ trợ tối đa 70% chi phí hợp lệ cho một dự án đối với chi phí tư vấn pháp lý, tư vấn kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, bảo hộ sở hữu trí tuệ, dữ liệu và quản trị rủi ro.
3. Hỗ trợ tối đa 70% chi phí hợp lệ cho một dự án để thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn, tổ chức đo kiểm, kiểm định, chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy, đánh giá an toàn, đánh giá tác động, đánh giá độc lập phục vụ hoạt động thử nghiệm.
4. Hỗ trợ tối đa 100% chi phí hợp lệ cho một dự án đối với chi phí hội nghị, hội thảo trong nước trong quá trình thử nghiệm.
5. Hỗ trợ tối đa 50 % chi phí hợp lệ cho một dự án đối với chi phí mua bảo hiểm đối với những trường hợp thử nghiệm có kiểm soát bắt buộc phải mua bảo hiểm.
6. Chi phí hợp lệ quy định tại Điều này là chi phí thực tế, cần thiết, trực tiếp phục vụ hoạt động thử nghiệm có kiểm soát; có đầy đủ hồ sơ, chứng từ hợp pháp, hợp lệ; được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán theo quy định của pháp luật.
7. Việc hỗ trợ, tài trợ kinh phí không thay thế trách nhiệm của tổ chức thực hiện thử nghiệm trong việc tự bảo đảm năng lực tài chính, nhân lực, trang thiết bị, bảo hiểm, bảo đảm tài chính, kiểm soát rủi ro và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.
8. Ủy ban nhân dân Thành phố quy định trình tự, thủ tục xét hỗ trợ, tài trợ cụ thể đối với các dự án thử nghiệm có kiểm soát; điều kiện, tiêu chí, xác định mức hỗ trợ cụ thể; cơ chế quản lý, giám sát, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán.
9. Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ, tài trợ cho hoạt động thử nghiệm có kiểm soát được sử dụng từ Quỹ Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Thành phố.

**Điều 21. Hỗ trợ sử dụng dữ liệu, hạ tầng, tài sản công**

1. Tổ chức thực hiện thử nghiệm có kiểm soát được xem xét sử dụng có thời hạn dữ liệu của cơ quan nhà nước, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng số, nền tảng số, phòng thí nghiệm, khu thử nghiệm, tuyến phố, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm công nghiệp văn hóa, cơ sở y tế, giáo dục, giao thông, cơ sở công lập, không gian công cộng, tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố khi cần thiết.
2. Việc sử dụng các nguồn lực quy định tại Khoản 1 Điều này được xác định trong quyết định cho phép thử nghiệm có kiểm soát; trong đó xác định rõ mục đích, phạm vi, thời hạn, phương thức sử dụng, trách nhiệm quản lý, bảo vệ, bảo mật, hoàn trả, khôi phục hiện trạng, xử lý sự cố và bồi thường thiệt hại.
3. Việc sử dụng dữ liệu của cơ quan nhà nước phải tuân thủ pháp luật về dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh và pháp luật có liên quan.

4. Việc sử dụng hạ tầng, nền tảng, không gian thử nghiệm và tài sản công phù hợp công năng, không làm thất thoát, lãng phí, không làm thay đổi quyền sở hữu tài sản công.

5. Cơ quan, đơn vị quản lý cơ sở dữ liệu, hạ tầng, nền tảng, không gian thử nghiệm, tài sản công có trách nhiệm phối hợp, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc sử dụng; thu hồi, tạm dừng hoặc kiến nghị xử lý khi phát hiện việc sử dụng sai mục đích, sai phạm vi, sai thời hạn hoặc có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn, an ninh, quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân.

#### **Điều 22. Phương thức hỗ trợ, tài trợ**

1. Việc hỗ trợ, tài trợ được thực hiện theo một hoặc kết hợp các phương thức sau đây:

a) Hỗ trợ trực tiếp cho tổ chức thực hiện thử nghiệm;

b) Hỗ trợ thông qua tổ chức trung gian đổi mới sáng tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo, vườn ươm công nghệ, sàn giao dịch công nghệ, tổ chức tư vấn, tổ chức kiểm định, tổ chức đo kiểm, tổ chức đánh giá độc lập được lựa chọn theo quy định của pháp luật;

c) Hỗ trợ bằng dịch vụ, bằng quyền sử dụng có thời hạn dữ liệu, hạ tầng, nền tảng, không gian thử nghiệm, tài sản công hoặc hình thức khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc hỗ trợ, tài trợ được thực hiện theo kết quả, theo giai đoạn, theo tỷ lệ chi phí hợp lệ hoặc theo nội dung được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Việc tạm ứng, thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 23. Quản lý, kiểm tra, thu hồi hỗ trợ, tài trợ**

1. Cơ quan được UBND thành phố giao hỗ trợ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí, dữ liệu, hạ tầng, nền tảng, không gian thử nghiệm, tài sản công và nguồn lực hỗ trợ khác.

2. Tổ chức thực hiện thử nghiệm có trách nhiệm báo cáo, cung cấp đầy đủ hồ sơ, chứng từ, dữ liệu, tài liệu liên quan đến việc sử dụng hỗ trợ, tài trợ theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

3. Trường hợp phát hiện hoặc có căn cứ xác định nguy cơ lộ, lọt dữ liệu cá nhân, dữ liệu công, bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh, mất an toàn thông tin mạng, an ninh mạng hoặc việc sử dụng dữ liệu, hạ tầng, nền tảng, không gian thử nghiệm, tài sản công không đúng mục đích, phạm vi, thời hạn được cho phép, cơ quan quản lý dữ liệu, hạ tầng, nền tảng, tài sản công hoặc cơ quan giám sát có quyền yêu cầu tổ chức thực hiện thử nghiệm áp dụng ngay biện pháp ngắt kết nối khẩn cấp, cô lập hệ thống, khóa hoặc thu hồi quyền truy cập, tạm dừng chia sẻ, khai thác, xử lý dữ liệu, bảo toàn nhật ký truy cập, sao lưu chứng cứ kỹ thuật, báo cáo sự cố và thực hiện biện pháp khắc phục theo quy chế thử nghiệm, quyết định cho phép thử nghiệm, thỏa thuận sử dụng dữ liệu, hạ tầng, tài sản công và quy định của pháp luật.

4. Thực hiện thu hồi hỗ trợ, tài trợ đối với các trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 13 của Nghị quyết này.

**Chương VI****CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN MUA SẮM, ĐẦU TƯ TỪ NGÂN SÁCH  
THÀNH PHỐ VÀ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG ĐỐI VỚI  
SẢN PHẨM CỦA DỰ ÁN THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT****Điều 24. Chính sách ưu tiên mua sắm, đầu tư từ ngân sách thành phố  
và hỗ trợ phát triển thị trường**

1. Xem xét áp dụng một hoặc một số chính sách sau đây đối với sản phẩm của dự án thử nghiệm có kiểm soát được đánh giá đạt hiệu quả:

a) Ưu tiên đưa vào mua sắm, đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đầu tư từ nguồn ngân sách Thành phố nếu phù hợp nhu cầu, khả năng cân đối ngân sách và quy định pháp luật có liên quan;

b) Hỗ trợ phát triển thị trường, xúc tiến thương mại, kết nối nhà đầu tư, khách hàng, đối tác, tiêu chuẩn hóa, kiểm định, bảo hộ sở hữu trí tuệ, truyền thông và thương mại hóa;

c) Các hỗ trợ khác theo chính sách ưu đãi về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số theo quy định của pháp luật;

2. Việc mua sắm, đặt hàng, giao nhiệm vụ, đầu tư, hỗ trợ phát triển thị trường, áp dụng chính thức hoặc nhân rộng sau thử nghiệm phải tuân thủ quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công, đấu thầu, giá, quản lý tài sản công, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và pháp luật có liên quan.

**Điều 25. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật**

1. Sau khi dự án thử nghiệm có kiểm soát được chứng nhận hoàn thành thử nghiệm, cơ quan tiếp nhận chủ trì phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành, cơ quan giám sát lập Hội đồng đánh giá hoàn thiện pháp luật để kiến nghị các giải pháp hoàn thiện pháp luật về lĩnh vực, nội dung có liên quan.

2. Cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành có trách nhiệm phối hợp rà soát, xác định các quy định pháp luật cần hoàn thiện. Trường hợp việc hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan đồng thời đến nhiều quy định thuộc phạm vi quản lý của nhiều cơ quan khác nhau, cần tham vấn cơ quan Trung ương, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý có kinh nghiệm;

3. Trên cơ sở kết quả đánh giá của Hội đồng đánh giá hoàn thiện pháp luật, ý kiến của các cơ quan liên quan, Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố đề xuất các giải pháp hoàn thiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực, nội dung có liên quan tới thử nghiệm có kiểm soát, làm cơ sở cho việc áp dụng chính thức sản phẩm đã hoàn thành thử nghiệm.

4. Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo cấp có thẩm quyền về nội dung pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, ban hành mới hoặc bãi bỏ.

## **Chương VII**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 26. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân Thành phố**

1. Tổ chức thi hành Nghị quyết; ban hành danh mục lĩnh vực ưu tiên thử nghiệm có kiểm soát trên địa bàn Thành phố; quy định chi tiết, biểu mẫu triển khai Nghị quyết này.

2. Chỉ đạo các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị sự nghiệp, tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo phối hợp thẩm định, hướng dẫn, kiểm soát, hỗ trợ thử nghiệm có kiểm soát.

3. Định kỳ hằng năm hoặc theo yêu cầu, báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố về tình hình, kết quả thực hiện hoạt động thử nghiệm có kiểm soát; khó khăn, vướng mắc phát sinh; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình quản lý và cơ chế chính sách có liên quan đến thử nghiệm có kiểm soát.

#### **Điều 27. Trách nhiệm của tổ chức thực hiện thử nghiệm**

1. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, trung thực của hồ sơ, báo cáo, dữ liệu cung cấp và toàn bộ hoạt động thử nghiệm.

2. Thực hiện đúng quyết định cho phép thử nghiệm, quy chế thử nghiệm.

3. Ban hành quy trình, quy định nội bộ đối với hoạt động thử nghiệm.

4. Bảo đảm kinh phí toàn phần hoặc đối ứng cho hoạt động thử nghiệm; trang thiết bị phục vụ thử nghiệm; bảo đảm an ninh, an toàn trong quá trình thử nghiệm; Trích lập quỹ bồi thường thiệt hại nếu phát sinh rủi ro trong quá trình thử nghiệm; phải hoàn trả nguyên trạng mặt bằng, cơ sở vật chất, hạ tầng, tài sản công sau khi kết thúc thử nghiệm có kiểm soát.

#### **Điều 28. Trách nhiệm của Hội đồng thẩm định, Hội đồng đánh giá, chuyên gia, nhà khoa học**

1. Thẩm định, đánh giá khách quan, độc lập, trung thực, công bằng, đúng chuyên môn, đúng quy trình; bảo mật thông tin; công khai xung đột lợi ích.

2. Chịu trách nhiệm về ý kiến chuyên môn của mình; không lợi dụng thông tin trong hồ sơ, dữ liệu, kết quả thử nghiệm để trục lợi hoặc phục vụ lợi ích riêng.

3. Tham gia kiến nghị hoàn thiện pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình quản lý, chính sách hỗ trợ, mua sắm, đầu tư, phát triển thị trường sau thử nghiệm.

#### **Điều 29. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo tổ chức thực hiện các nội dung được quy định tại Nghị quyết này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, kịp thời tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc ban hành sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với điều kiện của Thành phố.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thành phố Hà Nội tuyên truyền và giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

### **Điều 30. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 07 năm 2026.
2. Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định một số nội dung về thử nghiệm có kiểm soát tại thành phố Hà Nội hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.
3. Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện việc quản lý, cấp phát, sử dụng, thanh toán, quyết toán và thu hồi kinh phí hỗ trợ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước cho đến khi Quỹ Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành phố Hà Nội được thành lập và được cấp kinh phí hoạt động.
4. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, người tham gia xây dựng Nghị quyết và tham gia triển khai thực hiện Nghị quyết này được miễn trừ trách nhiệm pháp lý, trách nhiệm hoàn trả kinh phí trong trường hợp đã tuân thủ các quy trình, quy định liên quan tại thời điểm tham gia xây dựng Nghị quyết và tham gia triển khai thực hiện Nghị quyết này và không vụ lợi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn xảy ra thiệt hại.

### **Điều 31. Quy định chuyển tiếp**

Các dự án thử nghiệm có kiểm soát đang được triển khai trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành được tiếp tục thực hiện theo phương án đã được phê duyệt; Ủy ban nhân dân Thành phố được điều chỉnh nội dung, phạm vi, thời gian thử nghiệm có kiểm soát để phù hợp với quy định của Nghị quyết này mà không phải thực hiện lại trình tự phê duyệt.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVII, kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 02 tháng 6 năm 2026./.*

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Ủy ban KH, CN và MT của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&CN, Quốc phòng, Công an, Nội vụ, Tài chính, Tư pháp;
- Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ Thành phố;
- Các Ban Đảng Thành ủy, VPTU;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Các vị Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các VP: Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Đảng ủy các xã, phường;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH&HĐND TP;
- Trung tâm TT, DL và CNS Thành phố;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Phùng Thị Hồng Hà**

## Phụ lục I

**MẪU BIỂU THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
 (Kèm theo Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND ngày 02 tháng 6 năm 2024  
 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

**BIỂU MẪU****TÊN BIỂU MẪU**

- |           |  |
|-----------|--|
| Mẫu số 01 | Đơn đề nghị cho phép thử nghiệm có kiểm soát   |
| Mẫu số 02 | Quyết định cho phép thử nghiệm có kiểm soát  |
| Mẫu số 03 | Đơn đề nghị gia hạn thử nghiệm có kiểm soát  |
| Mẫu số 04 | Quyết định gia hạn thử nghiệm có kiểm soát   |
| Mẫu số 05 | Quyết định tạm dừng thử nghiệm có kiểm soát  |
| Mẫu số 06 | Đơn đề nghị chấm dứt thử nghiệm trước thời hạn hoặc chứng nhận hoàn thành thử nghiệm |
| Mẫu số 07 | Quyết định chấm dứt thử nghiệm trước thời hạn  |
| Mẫu số 08 | Đơn đề nghị điều chỉnh thử nghiệm có kiểm soát                                       |
| Mẫu số 09 | Quyết định điều chỉnh thử nghiệm có kiểm soát  |
| Mẫu số 10 | Quyết định chứng nhận hoàn thành thử nghiệm có kiểm soát                             |
| Mẫu số 11 | Báo cáo kết quả hoạt động thử nghiệm có kiểm soát                                    |
| Mẫu số 12 | Đề cương quy chế thử nghiệm có kiểm soát   |

**Mẫu số 01. Mẫu đơn đề nghị cho phép thử nghiệm có kiểm soát****TÊN TỔ CHỨC, DOANH  
NGHIỆP, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../TC, DN, CQ

....., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
Cho phép thử nghiệm có kiểm soát tại thành phố Hà Nội**

Kính gửi: (Cơ quan tiếp nhận)

Căn cứ Luật Thủ đô số .../2026/QH16;

Căn cứ Nghị quyết số .../.../NQ-HĐND ngày ... tháng ... năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định về thử nghiệm có kiểm soát tại thành phố Hà Nội;

Chúng tôi, ... trân trọng đề nghị xem xét, trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định cho phép thử nghiệm có kiểm soát, với nội dung cụ thể như sau:

1. Thông tin tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị:

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:

b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):

c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có):

d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):

đ) Tên dùng để giao dịch (nếu có):

e) Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Quyết định thành lập/Quyết định chức năng, nhiệm vụ số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...:

g) Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế (nếu có):

h) Địa chỉ trụ sở chính:

i) Điện thoại:

Email:

k) Người đại diện theo pháp luật hoặc người đứng đầu:

- Họ và tên:

- Chức vụ:

- Ngày, tháng, năm sinh:

Quốc tịch:

- Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (CCCD/Hộ chiếu) số:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

- Mã định danh điện tử cá nhân/VNeID

2. Thông tin công nghệ, quy trình, giải pháp, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới và các mô hình khác đề nghị thử nghiệm:

a) Tên nội dung thử nghiệm:

b) Mô tả tóm tắt:

c) Mục tiêu thử nghiệm:

d) Tính mới, đổi mới sáng tạo, giá trị gia tăng:

đ) Nội dung pháp luật chưa có quy định, khác quy định hiện hành hoặc đề xuất tạm thời không áp dụng quy định pháp luật, nếu có:

3. Thời gian, không gian, phạm vi và đối tượng thử nghiệm:

a) Thời gian thử nghiệm: từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm

b) Không gian thử nghiệm:

c) Phạm vi thử nghiệm:

d) Đối tượng thử nghiệm:

đ) Cơ quan, đơn vị dự kiến phối hợp, nếu có:

4. Hồ sơ kèm theo (đánh dấu X vào ô tương ứng):

Kế hoạch thử nghiệm.

Báo cáo đánh giá tác động đến người tham gia thử nghiệm, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Báo cáo đánh giá lợi ích, tính mới, giá trị mới, đổi mới sáng tạo, khả năng thương mại hóa, nhân rộng hoặc áp dụng chính thức.

Phương án bảo đảm an toàn, kiểm soát rủi ro, giải quyết khiếu nại, bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả.

Phương án kỹ thuật cung cấp, vận hành nội dung thử nghiệm.

Đề xuất tạm thời không áp dụng quy định pháp luật, nếu có.

Đề xuất sử dụng cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước, cơ sở hạ tầng, tài sản công hoặc hỗ trợ, tài trợ từ Thành phố, nếu có.

Tài liệu khác có liên quan.

5. Cam kết của tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị đề nghị thử nghiệm:

a) Tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật, quyết định cho phép thử nghiệm, quy chế thử nghiệm và nội dung được phê duyệt;

b) Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của nội dung trong Đơn và tài liệu trong hồ sơ;

c) Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, cung cấp thông tin, bảo vệ người tham gia thử nghiệm, bảo vệ dữ liệu, kiểm soát rủi ro và bồi thường thiệt hại theo quy định;

d) Không sử dụng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát để hợp thức hóa hành vi vi phạm pháp luật, tạo độc quyền, hạn chế cạnh tranh trái pháp luật hoặc né tránh nghĩa vụ với Nhà nước, người tham gia thử nghiệm, người tiêu dùng và bên thứ ba.

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét, giải quyết theo quy định./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)



- Chức vụ:

- Ngày, tháng, năm sinh:

Quốc tịch:

- Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (CCCD/Hộ chiếu) số:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

- Mã định danh điện tử cá nhân/VNeID

2. Thông tin công nghệ, quy trình, giải pháp, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới và các mô hình khác đề nghị thử nghiệm:

a) Tên nội dung thử nghiệm:

b) Mô tả tóm tắt:

c) Mục tiêu thử nghiệm:

d) Tính mới, đổi mới sáng tạo, giá trị gia tăng:

3. Thời gian, không gian, phạm vi và đối tượng thử nghiệm:

a) Thời gian thử nghiệm: từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm

b) Không gian thử nghiệm:

c) Phạm vi thử nghiệm:

d) Đối tượng thử nghiệm:

đ) Cơ quan, đơn vị dự kiến phối hợp, nếu có:

4. Cơ quan hướng, giám sát, dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm:

5. Nội dung tạm thời không áp dụng quy định pháp luật:

6. Nội dung sử dụng cơ sở dữ liệu, hạ tầng, nền tảng, không gian thử nghiệm, tài sản công hoặc hỗ trợ, tài trợ từ Thành phố (nếu có):

7. Phê duyệt phương án, kế hoạch thử nghiệm và quy chế thử nghiệm kèm theo Quyết định này.

8. Chế độ báo cáo: tần suất báo cáo; hình thức báo cáo; nội dung báo cáo; thời hạn gửi báo cáo; báo cáo đột xuất khi phát sinh rủi ro, sự cố, thiệt hại hoặc theo yêu cầu của cơ quan hướng dẫn, giám sát, kiểm soát quá trình thử nghiệm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực khi kết thúc thời gian thử nghiệm, trừ trường hợp được gia hạn, điều chỉnh, tạm dừng, chấm dứt hoặc chứng nhận hoàn thành theo quy định.

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện thử nghiệm, cơ quan hướng dẫn, giám sát, kiểm soát quá trình thử nghiệm, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;

- ....

- Lưu: VT, ...

**CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Mẫu số 03. Mẫu đơn đề nghị gia hạn thử nghiệm có kiểm soát****TÊN TỔ CHỨC, DOANH  
NGHIỆP, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../TC, DN, CQ

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
Gia hạn thử nghiệm có kiểm soát tại thành phố Hà Nội**

Kính gửi: (Cơ quan tiếp nhận)

Căn cứ Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc cho phép thử nghiệm có kiểm soát;

Chúng tôi, ... trân trọng đề nghị xem xét, trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định gia hạn thử nghiệm có kiểm soát, với nội dung cụ thể như sau:

1. Thông tin tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị:

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:

b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):

c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có):

d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):

đ) Tên dùng để giao dịch (nếu có):

e) Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Quyết định thành lập/Quyết định chức năng, nhiệm vụ số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...:

g) Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế (nếu có):

h) Địa chỉ trụ sở chính:

i) Điện thoại:

Email:

k) Người đại diện theo pháp luật hoặc người đứng đầu:

- Họ và tên:

- Chức vụ:

- Ngày, tháng, năm sinh:

Quốc tịch:

- Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (CCCD/Hộ chiếu) số:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

- Mã định danh điện tử cá nhân/VNeID

2. Thông tin công nghệ, quy trình, giải pháp, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới và các mô hình khác đang thử nghiệm:

a) Tên nội dung thử nghiệm:

b) Mô tả tóm tắt:

c) Mục tiêu thử nghiệm:

d) Tính mới, đổi mới sáng tạo, giá trị gia tăng:

đ) Nội dung pháp luật chưa có quy định, khác quy định hiện hành hoặc đề xuất tạm thời không áp dụng quy định pháp luật, nếu có:

3. Được cho phép thử nghiệm theo Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

4. Thời gian thử nghiệm được cho phép ban đầu: từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

5. Lý do đề nghị gia hạn:

6. Thời gian gia hạn đề nghị: gia hạn thêm ... tháng, từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

7. Hồ sơ gửi kèm: Báo cáo kết quả hoạt động thử nghiệm theo Mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này; phương án gia hạn và tài liệu liên quan khác.

Chúng tôi cam kết tuân thủ đầy đủ quy định về thử nghiệm có kiểm soát trong thời gian gia hạn; thực hiện đúng phạm vi, đối tượng, điều kiện được gia hạn; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, trung thực của thông tin và tài liệu trong hồ sơ này./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

**Mẫu số 04. Mẫu quyết định gia hạn thử nghiệm có kiểm soát****ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../QĐ-UBND

Hà Nội, ngày .... tháng .... năm ...

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc gia hạn thử nghiệm có kiểm soát tại thành phố Hà Nội****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;**Căn cứ Luật Thủ đô số .../2026/QH16;**Căn cứ Nghị quyết số .../.../NQ-HĐND ngày ... tháng ... năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định về thử nghiệm có kiểm soát tại thành phố Hà Nội;**Căn cứ Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc cho phép thử nghiệm có kiểm soát;**Xét Đơn đề nghị gia hạn thử nghiệm của ... và hồ sơ kèm theo;**Theo đề nghị của ...;***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1. Gia hạn thử nghiệm có kiểm soát với nội dung như sau:**

1. Thông tin tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị:
  - a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
  - b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
  - c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có):
  - d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):
  - đ) Tên dùng để giao dịch (nếu có):
  - e) Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Quyết định thành lập/Quyết định chức năng, nhiệm vụ số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...:
  - g) Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế (nếu có):
  - h) Địa chỉ trụ sở chính:
  - i) Điện thoại: Email:
  - k) Người đại diện theo pháp luật hoặc người đứng đầu:
    - Họ và tên:

- Chức vụ:

- Ngày, tháng, năm sinh:

Quốc tịch:

- Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (CCCD/Hộ chiếu) số:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

- Mã định danh điện tử cá nhân/VNeID

2. Thông tin công nghệ, quy trình, giải pháp, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới và các mô hình khác đang thử nghiệm:

a) Tên nội dung thử nghiệm:

b) Mô tả tóm tắt:

c) Mục tiêu thử nghiệm:

d) Tính mới, đổi mới sáng tạo, giá trị gia tăng:

đ) Nội dung pháp luật chưa có quy định, khác quy định hiện hành hoặc đề xuất tạm thời không áp dụng quy định pháp luật, nếu có:

3. Thời gian thử nghiệm được cho phép ban đầu: từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

4. Thời gian gia hạn: từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

...

5. Phạm vi, không gian, đối tượng thử nghiệm trong thời gian gia hạn:

6. Phương án, điều kiện, yêu cầu kiểm soát rủi ro trong thời gian gia hạn:

**Điều 2.** Tổ chức được gia hạn thử nghiệm có trách nhiệm thực hiện đúng quyết định cho phép thử nghiệm, quyết định gia hạn, quy chế thử nghiệm và quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Tổ chức thực hiện thử nghiệm, cơ quan hướng dẫn, giám sát, kiểm soát quá trình thử nghiệm và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;

- ...

- Lưu: VT, ...

**CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Mẫu số 05. Mẫu Quyết định tạm dừng thử nghiệm có kiểm soát**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../QĐ-UBND

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc tạm dừng thử nghiệm có kiểm soát tại thành phố Hà Nội**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Thủ đô số .../2026/QH16;*

*Căn cứ Nghị quyết số .../.../NQ-HĐND ngày ... tháng ... năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định về thử nghiệm có kiểm soát tại thành phố Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc cho phép thử nghiệm có kiểm soát;*

*Xét tình hình thực hiện thử nghiệm hoặc đề xuất tạm dừng của ... và đề xuất của ...;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Tạm dừng thử nghiệm có kiểm soát đối với:**

- Tên dự án/nội dung thử nghiệm:
- Tên tổ chức thực hiện thử nghiệm:
- Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế/Quyết định thành lập (nếu có):
- Được cho phép thử nghiệm theo Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ...

**Điều 2.** Thời gian tạm dừng: từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ... hoặc đến thời điểm có văn bản cho phép tiếp tục thử nghiệm hoặc quyết định chấm dứt thử nghiệm trước thời hạn.

**Điều 3.** Lý do tạm dừng:

**Điều 4.** Trong thời gian tạm dừng, tổ chức thực hiện thử nghiệm phải:

- Ngừng ngay hoạt động thử nghiệm trong phạm vi bị tạm dừng;

- Thực hiện biện pháp bảo đảm quyền lợi của người tham gia thử nghiệm, người tiêu dùng, đối tác, cộng đồng và bên thứ ba;
- Khắc phục sự cố hoặc xây dựng phương án khắc phục, bảo đảm an toàn để tiếp tục thử nghiệm;
- Báo cáo cơ quan hướng dẫn, giám sát, kiểm soát quá trình thử nghiệm về tình hình khắc phục sự cố;
- Tuân thủ đầy đủ quyết định cho phép thử nghiệm, quy chế thử nghiệm và quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 6.** Tổ chức thực hiện thử nghiệm, cơ quan hướng dẫn, giám sát, kiểm soát quá trình thử nghiệm và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- .....
- Lưu: VT, ...

**CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Mẫu số 06. Mẫu Đơn đề nghị chấm dứt thử nghiệm trước thời hạn hoặc chứng nhận hoàn thành thử nghiệm**

**TÊN TỔ CHỨC, DOANH  
NGHIỆP, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../TC, DN, CQ

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
Chấm dứt thử nghiệm trước thời hạn/chứng nhận hoàn thành  
thử nghiệm có kiểm soát**

Kính gửi: (Cơ quan tiếp nhận)

Căn cứ Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc cho phép thử nghiệm có kiểm soát;

Chúng tôi, ... trân trọng đề nghị xem xét, trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định chấm dứt thử nghiệm trước thời hạn/chứng nhận hoàn thành thử nghiệm có kiểm soát, với nội dung cụ thể như sau:

1. Thông tin tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị:
  - a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
  - b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
  - c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có):
  - d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):
  - đ) Tên dùng để giao dịch (nếu có):
  - e) Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Quyết định thành lập/Quyết định chức năng, nhiệm vụ số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...:
  - g) Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế (nếu có):
  - h) Địa chỉ trụ sở chính:
  - i) Điện thoại: Email:
  - k) Người đại diện theo pháp luật hoặc người đứng đầu:
    - Họ và tên:
    - Chức vụ:
    - Ngày, tháng, năm sinh: Quốc tịch:
    - Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (CCCD/Hộ chiếu):

- Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: Ngày cấp: Nơi cấp:
2. Thông tin công nghệ, quy trình, giải pháp, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới và các mô hình khác đang thử nghiệm:
- a) Tên nội dung thử nghiệm:
  - b) Mô tả tóm tắt:
  - c) Mục tiêu thử nghiệm:
  - d) Tính mới, đổi mới sáng tạo, giá trị gia tăng:
  - đ) Nội dung pháp luật chưa có quy định, khác quy định hiện hành hoặc đề xuất tạm thời không áp dụng quy định pháp luật, nếu có:
3. Được cho phép thử nghiệm theo Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.
4. Thời gian thử nghiệm được cho phép: từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...
5. Nội dung đề nghị:
- [ ] Chấm dứt thử nghiệm trước thời hạn.
- [ ] Chứng nhận hoàn thành thử nghiệm có kiểm soát.
6. Lý do đề nghị chấm dứt trước thời hạn/chứng nhận hoàn thành:
7. Hồ sơ gửi kèm: Báo cáo kết quả hoạt động thử nghiệm theo Mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này; báo cáo giải trình lý do đề nghị chấm dứt trước thời hạn, nếu có; tài liệu liên quan khác.

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của thông tin và tài liệu trong hồ sơ; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ báo cáo, hoàn trả, khôi phục, bồi thường, xử lý dữ liệu, tài sản, hạ tầng và các nghĩa vụ khác theo quyết định cho phép thử nghiệm, quy chế thử nghiệm và quy định pháp luật.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

**Mẫu số 07. Mẫu quyết định chấm dứt thử nghiệm trước thời hạn****ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../QĐ-UBND

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc chấm dứt thử nghiệm có kiểm soát trước thời hạn tại thành phố Hà Nội****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16;

Căn cứ Nghị quyết số .../.../NQ-HĐND ngày ... tháng ... năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định về thử nghiệm có kiểm soát tại thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc cho phép thử nghiệm có kiểm soát;

Xét tình hình thực hiện thử nghiệm, đề xuất của ... và đơn đề nghị của ...;

**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Chấm dứt thử nghiệm có kiểm soát trước thời hạn đối với:

- Tên dự án/nội dung thử nghiệm:
- Tên tổ chức thực hiện thử nghiệm:
- Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế/Quyết định thành lập (nếu có):
- Được cho phép thử nghiệm theo Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ...

**Điều 2.** Thời điểm chấm dứt thử nghiệm: kể từ ngày ... tháng ... năm ...**Điều 3.** Lý do chấm dứt thử nghiệm trước thời hạn:**Điều 4.** Tổ chức thực hiện thử nghiệm có trách nhiệm:

- Dừng hoạt động thử nghiệm kể từ thời điểm chấm dứt;
- Thực hiện biện pháp bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người tham gia thử nghiệm, người tiêu dùng, tổ chức, cá nhân có liên quan;
- Báo cáo, bàn giao, hoàn trả, khôi phục hiện trạng, xử lý dữ liệu, tài sản, hạ tầng, nguồn lực hỗ trợ, nếu có;

- Thực hiện nghĩa vụ bồi thường, thanh toán, quyết toán, thu hồi hỗ trợ và nghĩa vụ khác theo quy định.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 6.** Tổ chức thực hiện thử nghiệm, cơ quan hướng dẫn, giám sát, kiểm soát quá trình thử nghiệm và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;

- ....

- Lưu: VT, ...

**CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Mẫu số 08. Mẫu Đơn đề nghị điều chỉnh thử nghiệm có kiểm soát**

**TÊN TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../TC, DN, CQ

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ****Điều chỉnh thử nghiệm có kiểm soát tại thành phố Hà Nội**

(điều chỉnh kế hoạch, phương án thử nghiệm/tạm dừng thử nghiệm)

Kính gửi: (Cơ quan tiếp nhận)

Căn cứ Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc cho phép thử nghiệm có kiểm soát;

Chúng tôi, ... trân trọng đề nghị xem xét, trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định điều chỉnh thử nghiệm có kiểm soát, với nội dung cụ thể như sau:

1. Thông tin tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị:

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:

b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):

c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có):

d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):

đ) Tên dùng để giao dịch (nếu có):

e) Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Quyết định thành lập/Quyết định chức năng, nhiệm vụ số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...:

g) Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế (nếu có):

h) Địa chỉ trụ sở chính:

i) Điện thoại:

Email:

k) Người đại diện theo pháp luật hoặc người đứng đầu:

- Họ và tên:

- Chức vụ:

- Ngày, tháng, năm sinh:

Quốc tịch:

- Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (CCCD/Hộ chiếu) số:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

- Mã định danh điện tử cá nhân/VNeID

2. Thông tin công nghệ, quy trình, giải pháp, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới và các mô hình khác đang thử nghiệm:

a) Tên nội dung thử nghiệm:

b) Mô tả tóm tắt:

c) Mục tiêu thử nghiệm:

d) Tính mới, đổi mới sáng tạo, giá trị gia tăng:

đ) Nội dung pháp luật chưa có quy định, khác quy định hiện hành hoặc đề xuất tạm thời không áp dụng quy định pháp luật, nếu có:

3. Được cho phép thử nghiệm theo Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

4. Nội dung đề nghị điều chỉnh:

Điều chỉnh kế hoạch thử nghiệm;

Điều chỉnh phương án thử nghiệm;

Điều chỉnh thời gian, không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm;

Điều chỉnh biện pháp kiểm soát rủi ro, bảo vệ người tham gia;

Tạm dừng thử nghiệm;

Nội dung khác: ...

5. Lý do đề nghị điều chỉnh:

6. Nội dung điều chỉnh cụ thể so với quyết định cho phép thử nghiệm/quy chế thử nghiệm:

7. Tác động dự kiến của nội dung điều chỉnh và phương án kiểm soát rủi ro bổ sung:

8. Hồ sơ gửi kèm: Báo cáo kết quả hoạt động thử nghiệm đến thời điểm đề xuất điều chỉnh theo Mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này; báo cáo giải trình lý do điều chỉnh; tài liệu liên quan khác.

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của thông tin và tài liệu trong hồ sơ; chỉ thực hiện nội dung điều chỉnh sau khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

**Mẫu số 09. Mẫu Quyết định điều chỉnh thử nghiệm có kiểm soát****ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../QĐ-UBND

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc điều chỉnh thử nghiệm có kiểm soát tại thành phố Hà Nội****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16;

Căn cứ Nghị quyết số .../.../NQ-HĐND ngày ... tháng ... năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định về thử nghiệm có kiểm soát tại thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc cho phép thử nghiệm có kiểm soát;

Xét tình hình thực hiện thử nghiệm, đề xuất của ... và đơn đề nghị điều chỉnh của ...;

**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1. Điều chỉnh thử nghiệm có kiểm soát đối với:**

- Tên dự án/nội dung thử nghiệm:
- Tên tổ chức thực hiện thử nghiệm:
- Được cho phép thử nghiệm theo Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ...

**Điều 2. Nội dung điều chỉnh:**

1. Nội dung, kế hoạch, phương án thử nghiệm được điều chỉnh:
2. Thời gian, không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm được điều chỉnh:
3. Nội dung tạm thời không áp dụng quy định pháp luật được điều chỉnh, nếu có:
4. Nội dung sử dụng dữ liệu, hạ tầng, tài sản công, hỗ trợ, tài trợ được điều chỉnh, nếu có:
5. Biện pháp kiểm soát rủi ro, bảo vệ người tham gia thử nghiệm được điều chỉnh, bổ sung:

**Điều 3.** Các nội dung khác của Quyết định cho phép thử nghiệm và quy chế thử nghiệm không được điều chỉnh tại Quyết định này tiếp tục có hiệu lực thi hành.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Tổ chức thực hiện thử nghiệm, cơ quan hướng dẫn, giám sát, kiểm soát quá trình thử nghiệm và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;

-

- Lưu: VT, ...

**CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



**Mẫu số 10. Mẫu Quyết định chứng nhận hoàn thành thử nghiệm có kiểm soát**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../QĐ-UBND

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc chứng nhận hoàn thành thử nghiệm có kiểm  
tại thành phố Hà Nội**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16;*

*Căn cứ Nghị quyết số .../.../NQ-HĐND ngày ... tháng ... năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định về thử nghiệm có kiểm soát tại thành phố Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc cho phép thử nghiệm có kiểm soát;*

*Xét kết quả thực hiện thử nghiệm của ...; đề xuất của ... và đơn đề nghị của ...;*

**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1. Chứng nhận hoàn thành thử nghiệm có kiểm soát đối với:**

1. Tổ chức thực hiện thử nghiệm:
2. Tên dự án/nội dung thử nghiệm:
3. Được cho phép thử nghiệm theo Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.
4. Thời gian thử nghiệm thực tế: từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...
5. Không gian, phạm vi, đối tượng đã thực hiện thử nghiệm:

**Điều 2. Kết quả chính của hoạt động thử nghiệm:**

1. Mức độ hoàn thành mục tiêu thử nghiệm:
2. Kết quả kiểm soát rủi ro, bảo vệ người tham gia thử nghiệm và tổ chức, cá nhân có liên quan:
3. Kết quả sử dụng hỗ trợ, dữ liệu, hạ tầng, tài sản công, nếu có:

4. Kiến nghị áp dụng chính thức, nhân rộng, hỗ trợ sau thử nghiệm hoặc hoàn thiện pháp luật, nếu có:

**Điều 3.** Quyết định chứng nhận hoàn thành thử nghiệm là căn cứ để đánh giá hiệu quả sau thử nghiệm, xem xét chính sách hỗ trợ sau thử nghiệm, áp dụng chính thức, nhân rộng hoặc kiến nghị hoàn thiện pháp luật theo quy định.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Tổ chức thực hiện thử nghiệm, cơ quan hướng dẫn, giám sát, kiểm soát quá trình thử nghiệm và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;

-.....

- Lưu: VT, ...

**CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Mẫu số 11. Mẫu báo cáo kết quả hoạt động thử nghiệm có kiểm soát**

**TÊN TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP,  
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../BC-...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**BÁO CÁO**

**Kết quả hoạt động thử nghiệm có kiểm soát tại thành phố Hà Nội**

(Kỳ báo cáo:.....)

Kính gửi: (Cơ quan tiếp nhận)

Căn cứ Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc cho phép thử nghiệm có kiểm soát;

Tổ chức thực hiện thử nghiệm báo cáo kết quả hoạt động thử nghiệm như sau:

**I. Thông tin tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị:**

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:

b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):

c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có):

d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):

đ) Tên dùng để giao dịch (nếu có):

e) Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Quyết định thành lập/Quyết định chức năng, nhiệm vụ số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...:

g) Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế (nếu có):

h) Địa chỉ trụ sở chính:

i) Điện thoại:

Email:

k) Người đại diện theo pháp luật hoặc người đứng đầu:

- Họ và tên:

- Chức vụ:

- Ngày, tháng, năm sinh:

Quốc tịch:

- Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (CCCD/Hộ chiếu) số:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

- Mã định danh điện tử cá nhân/VNeID

## **II. Thông tin công nghệ, quy trình, giải pháp, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới và các mô hình khác đang thử nghiệm:**

- a) Tên nội dung thử nghiệm:
- b) Mô tả tóm tắt:
- c) Mục tiêu thử nghiệm:
- d) Tính mới, đổi mới sáng tạo, giá trị gia tăng:
- đ) Nội dung pháp luật chưa có quy định, khác quy định hiện hành hoặc đề xuất tạm thời không áp dụng quy định pháp luật, nếu có:

## **III. Thời gian, không gian, phạm vi và đối tượng đã thực hiện thử nghiệm**

1. Thời gian thực hiện:
2. Không gian thử nghiệm:
3. Phạm vi thử nghiệm:
4. Đối tượng thử nghiệm:
5. Số lượng người tham gia thử nghiệm/người dùng/đối tượng chịu tác động:

## **IV. Tình hình và kết quả thực hiện thử nghiệm**

1. Tiến độ thực hiện so với kế hoạch, phương án được phê duyệt:
2. Kết quả kỹ thuật, vận hành, cung cấp sản phẩm, dịch vụ, giải pháp, mô hình:
3. Mức độ đạt các chỉ số đánh giá trong phương án thử nghiệm:
4. Lợi ích, giá trị gia tăng, tác động kinh tế - xã hội, tác động quản lý:
5. Khả năng thương mại hóa, nhân rộng, áp dụng chính thức hoặc hoàn thiện pháp luật:

## **V. Tuân thủ quyết định cho phép thử nghiệm, quy chế thử nghiệm và pháp luật có liên quan**

1. Việc tuân thủ thời gian, không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm:
2. Việc thực hiện nội dung tạm thời không áp dụng quy định pháp luật, nếu có:
3. Việc thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp thông tin:
4. Việc thực hiện nghĩa vụ tài chính, thanh toán, quyết toán, hoàn trả, khôi phục hiện trạng, nếu có:

## **VI. Rủi ro, sự cố, khiếu nại, tranh chấp và biện pháp xử lý**

1. Rủi ro, sự cố phát sinh:
2. Khiếu nại, phản ánh, tranh chấp phát sinh:
3. Thiệt hại và biện pháp khắc phục, bồi thường, nếu có:
4. Biện pháp đã áp dụng để kiểm soát rủi ro, bảo vệ người tham gia thử nghiệm và tổ chức, cá nhân liên quan:

**VII. Sử dụng hỗ trợ, dữ liệu, hạ tầng, nền tảng, không gian thử nghiệm, tài sản công, nếu có**

1. Nội dung hỗ trợ đã nhận hoặc đã sử dụng:
2. Kết quả sử dụng hỗ trợ:
3. Hồ sơ, chứng từ, tài liệu liên quan:
4. Việc hoàn trả, khôi phục, xử lý dữ liệu, tài sản, hạ tầng sau thử nghiệm, nếu có:

**VIII. Kiến nghị, đề xuất**

1. Đề nghị tiếp tục thử nghiệm/gia hạn/điều chỉnh/tạm dừng/chấm dứt/chứng nhận hoàn thành thử nghiệm, nếu có:
2. Đề nghị đánh giá đạt hiệu quả và áp dụng chính sách sau thử nghiệm, nếu có:
3. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, cơ chế quản lý có liên quan:
4. Kiến nghị khác:

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

**Mẫu số 12. Mẫu đề cương quy chế thử nghiệm có kiểm soát****ĐỀ CƯƠNG QUY CHẾ THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT**

(Áp dụng đối với từng dự án thử nghiệm có kiểm soát)

<b>Tên dự án thử nghiệm</b>	.....
Tổ chức thực hiện thử nghiệm	.....
cơ quan hướng dẫn, giám sát, kiểm soát quá trình thử nghiệm	.....
Thời gian thử nghiệm	Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../...
Không gian thử nghiệm	.....
Phạm vi, đối tượng thử nghiệm	.....

**I. Căn cứ ban hành Quy chế**

1. Luật Thủ đô số 02/2026/QH16;
2. Nghị quyết số .../.../NQ-HĐND ngày ... tháng ... năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định về thử nghiệm có kiểm soát tại thành phố Hà Nội;
3. Quyết định số .../.../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc cho phép thử nghiệm có kiểm soát đối với dự án ...;
4. Hồ sơ đề nghị cho phép thử nghiệm có kiểm soát và các tài liệu pháp lý, kỹ thuật có liên quan.

**II. Mục tiêu, nội dung thử nghiệm**

1. Mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể cần kiểm chứng trong thời gian thử nghiệm.
2. Công nghệ, quy trình, giải pháp, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới hoặc mô hình khác được thử nghiệm.
3. Tính mới, tính đổi mới sáng tạo; nội dung pháp luật chưa quy định, chưa cho phép hoặc quy định hiện hành chưa phù hợp.
4. Kết quả đầu ra dự kiến và căn cứ đánh giá kết quả thử nghiệm.

**III. Thời gian, không gian, phạm vi và đối tượng thử nghiệm**

1. Thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc và các mốc đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ nếu có.
2. Khu vực, địa bàn, tuyến phố, cơ sở, nền tảng, hệ thống hoặc không gian cụ thể được phép thử nghiệm.

3. Quy mô thử nghiệm; số lượng người tham gia, người dùng, phương tiện, thiết bị, giao dịch, dữ liệu hoặc chỉ tiêu giới hạn khác.

4. Điều kiện tham gia, rút khỏi thử nghiệm và giới hạn đối với người tham gia thử nghiệm, nếu có.

#### **IV. Quy định pháp luật được miễn áp dụng, nếu có**

1. Quy định pháp luật được miễn áp dụng; lý do cần miễn áp dụng.
2. Phạm vi, thời hạn, đối tượng và điều kiện áp dụng cơ chế miễn áp dụng.
3. Trách nhiệm của tổ chức thực hiện thử nghiệm khi được tạm thời không áp dụng quy định pháp luật.
4. Trường hợp chấm dứt, thu hồi hoặc điều chỉnh nội dung miễn áp dụng.

#### **V. Cơ chế hướng dẫn, kiểm soát và giám sát**

1. Cơ quan hướng dẫn, giám sát, kiểm soát quá trình thử nghiệm quá trình thử nghiệm và đầu mối phối hợp.
2. Nội dung, phương thức và tần suất hướng dẫn, kiểm tra, giám sát.
3. Cơ chế tiếp nhận báo cáo, dữ liệu, tài liệu, phản ánh, kiến nghị của người tham gia thử nghiệm và tổ chức, cá nhân có liên quan.
4. Cơ chế cảnh báo, yêu cầu khắc phục, bổ sung biện pháp kiểm soát rủi ro và báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xử lý theo thẩm quyền.

#### **VI. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức thực hiện thử nghiệm**

1. Được thực hiện thử nghiệm trong phạm vi được cho phép; đề nghị hướng dẫn, hỗ trợ, gia hạn, điều chỉnh, tạm dừng, chấm dứt hoặc chứng nhận hoàn thành thử nghiệm.
2. Thực hiện đúng quyết định cho phép thử nghiệm, Quy chế thử nghiệm, phạm vi, thời gian, không gian, đối tượng, điều kiện và nội dung được cho phép.
3. Thực hiện biện pháp kiểm soát rủi ro, bảo vệ người tham gia thử nghiệm, người tiêu dùng, tổ chức, cá nhân có liên quan.
4. Thực hiện chế độ báo cáo, bảo vệ dữ liệu, bảo mật thông tin, khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại theo quy định.

#### **VII. Quyền và nghĩa vụ của người tham gia thử nghiệm**

1. Được cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời về nội dung thử nghiệm, quyền, nghĩa vụ, lợi ích và rủi ro có thể phát sinh.
2. Được bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, dữ liệu cá nhân và thông tin liên quan; được phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, yêu cầu xử lý rủi ro, sự cố, thiệt hại.
3. Tuân thủ hướng dẫn, điều kiện tham gia thử nghiệm; cung cấp thông tin trung thực nếu có yêu cầu; không lợi dụng thử nghiệm để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

### **VIII. Quản lý, bảo vệ dữ liệu, thông tin và tài sản**

1. Loại dữ liệu, thông tin được thu thập, xử lý, khai thác; mục đích, phạm vi, thời hạn xử lý dữ liệu.
2. Biện pháp phân quyền truy cập, ghi nhật ký, lưu trữ, chia sẻ, chuyển giao, ẩn danh, giả danh, mã hóa, hủy hoặc xử lý dữ liệu sau thử nghiệm.
3. Biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu công, bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh, quyền sở hữu trí tuệ, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng.
4. Cơ chế xử lý sự cố dữ liệu, sự cố an toàn thông tin, sự cố an ninh mạng.
5. Quy trình kỹ thuật ngắt kết nối khẩn cấp, cô lập hệ thống, khóa hoặc thu hồi quyền truy cập, tạm dừng API hoặc phương thức kết nối kỹ thuật khác, tạm dừng chia sẻ, khai thác, xử lý dữ liệu; cơ chế bảo toàn nhật ký truy cập, sao lưu chứng cứ kỹ thuật, thông báo sự cố, phối hợp ứng cứu, khắc phục hậu quả và điều kiện khôi phục kết nối sau khi sự cố được xử lý.

### **IX. Sử dụng cơ sở dữ liệu, hạ tầng, không gian thử nghiệm và tài sản công, (nếu có)**

1. Dữ liệu, hạ tầng, nền tảng, không gian thử nghiệm, tài sản công được phép sử dụng.
2. Mục đích, phạm vi, thời hạn sử dụng; nghĩa vụ tài chính nếu có.
3. Trách nhiệm quản lý, vận hành, bảo trì, bảo vệ, hoàn trả, khôi phục hiện trạng, xử lý sự cố và bồi thường thiệt hại.
4. Cơ chế thu hồi, tạm dừng, dừng sử dụng khi phát sinh rủi ro hoặc sử dụng sai mục đích, sai phạm vi, sai thời hạn.

### **X. Quản lý rủi ro, sự cố và thiệt hại**

1. Danh mục rủi ro chính có thể phát sinh; ngưỡng rủi ro chấp nhận được.
2. Biện pháp phòng ngừa, kiểm soát, giảm thiểu rủi ro; cơ chế phát hiện, cảnh báo, báo cáo rủi ro, sự cố.
3. Phương án xử lý khẩn cấp; trách nhiệm của tổ chức thực hiện thử nghiệm, cơ quan hướng dẫn, giám sát, kiểm soát quá trình thử nghiệm và các bên liên quan.
4. Cơ chế khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại; bảo hiểm, ký quỹ, bảo lãnh hoặc biện pháp bảo đảm tài chính khác, nếu có.

### **XI. Chế độ báo cáo, công khai thông tin và bảo mật**

1. Báo cáo thường xuyên, định kỳ theo tuần hoặc theo tháng; báo cáo đột xuất khi có yêu cầu hoặc khi phát sinh rủi ro, sự cố, thiệt hại.
2. Nội dung báo cáo gồm tiến độ, kết quả, việc tuân thủ Quy chế, rủi ro, sự cố, biện pháp xử lý, tình hình sử dụng hỗ trợ, tài trợ, dữ liệu, hạ tầng, tài sản công, nếu có.

3. Nội dung được công khai và nội dung không được công khai.
4. Trách nhiệm bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh, quyền sở hữu trí tuệ, dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và thông tin không được công khai theo quy định pháp luật.

## **XII. Điều chỉnh, gia hạn, tạm dừng, chấm dứt và hoàn thành thử nghiệm**

1. Điều kiện, hồ sơ, quy trình điều chỉnh thử nghiệm.
2. Điều kiện, hồ sơ, quy trình gia hạn thử nghiệm.
3. Trường hợp tạm dừng, điều kiện tiếp tục thử nghiệm sau tạm dừng.
4. Trường hợp chấm dứt thử nghiệm trước thời hạn; hồ sơ, quy trình chứng nhận hoàn thành thử nghiệm.

## **XIII. Đánh giá kết quả và chính sách sau thử nghiệm**

1. Tiêu chí, chỉ số, phương pháp đánh giá kết quả thử nghiệm.
2. Căn cứ đánh giá dự án thử nghiệm đạt hiệu quả.
3. Căn cứ xem xét áp dụng chính thức, mở rộng phạm vi áp dụng, nhân rộng, thương mại hóa hoặc kiến nghị hoàn thiện pháp luật.
4. Chính sách hỗ trợ sau thử nghiệm, nếu có, thực hiện theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền và quy định pháp luật có liên quan.

## **XIV. Tổ chức thực hiện và hiệu lực của Quy chế**

1. Trách nhiệm của tổ chức thực hiện thử nghiệm, cơ quan hướng dẫn, giám sát, kiểm soát quá trình thử nghiệm, cơ quan quản lý dữ liệu, hạ tầng, tài sản công và tổ chức, cá nhân có liên quan.
2. Cơ chế phối hợp, xử lý vi phạm Quy chế thử nghiệm.
3. Quy chế có hiệu lực kể từ ngày quyết định cho phép thử nghiệm có kiểm soát có hiệu lực, trừ trường hợp quyết định cho phép thử nghiệm quy định thời điểm khác.
4. Quy chế hết hiệu lực khi hết thời hạn thử nghiệm, khi dự án bị chấm dứt, khi có quyết định chứng nhận hoàn thành thử nghiệm hoặc khi có quyết định thay thế, sửa đổi, bổ sung Quy chế.

## Phụ lục II

### ĐỀ CƯƠNG TÀI LIỆU KÈM THEO HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT

(Kèm theo Nghị quyết số 26 /2026/NQ-HĐND ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

Phụ lục này hướng dẫn nội dung chủ yếu của các tài liệu kèm theo hồ sơ đề nghị cho phép thử nghiệm có kiểm soát quy định tại Điều 9 Nghị quyết này. Tổ chức đề nghị thử nghiệm lập tài liệu phù hợp với tính chất, quy mô, lĩnh vực, phạm vi và mức độ rủi ro của dự án thử nghiệm.

#### I. KẾ HOẠCH THỬ NGHIỆM

Kế hoạch thử nghiệm gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án thử nghiệm; tên tổ chức đề nghị thử nghiệm; đầu mối liên hệ.
2. Mục tiêu thử nghiệm; vấn đề thực tiễn hoặc bài toán của Thành phố cần giải quyết.
3. Công nghệ, quy trình, giải pháp, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới hoặc mô hình khác đề nghị thử nghiệm.
4. Thời gian, không gian, phạm vi, đối tượng, quy mô thử nghiệm.
5. Lộ trình triển khai; các mốc đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ; điều kiện kết thúc thử nghiệm.
6. Chỉ số, tiêu chí đánh giá kết quả thử nghiệm.
7. Nhu cầu phối hợp với cơ quan nhà nước, đơn vị quản lý dữ liệu, hạ tầng, tài sản công, nếu có.

#### II. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

Báo cáo đánh giá tác động gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Đối tượng chịu tác động trực tiếp, gián tiếp của hoạt động thử nghiệm.
2. Tác động đến người tham gia thử nghiệm, người tiêu dùng, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân có liên quan.
3. Tác động đến an toàn, sức khỏe, tài sản, dữ liệu, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.
4. Tác động đến quản lý nhà nước, dịch vụ công, thị trường, cạnh tranh, môi trường, trật tự, an toàn xã hội.
5. Rủi ro có thể phát sinh; mức độ, khả năng xảy ra và biện pháp giảm thiểu.
6. Kiến nghị điều kiện, giới hạn cần ghi trong quyết định cho phép thử nghiệm và quy chế thử nghiệm.

#### III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LỢI ÍCH, TÍNH MỚI, GIÁ TRỊ MỚI, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Báo cáo gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Tính mới, tính đổi mới sáng tạo của nội dung đề nghị thử nghiệm.

2. Khoảng trống pháp lý, vướng mắc pháp lý hoặc quy định hiện hành chưa phù hợp làm phát sinh nhu cầu thử nghiệm.

3. Lợi ích, giá trị gia tăng dự kiến về kinh tế, xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, quản trị đô thị hoặc dịch vụ công.

4. Khả năng thương mại hóa, nhân rộng, áp dụng chính thức hoặc phục vụ nhiệm vụ công của Thành phố.

5. Khả năng sử dụng kết quả thử nghiệm để kiến nghị hoàn thiện pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình quản lý hoặc chính sách có liên quan.

#### **IV. PHƯƠNG ÁN BẢO ĐẢM AN TOÀN VÀ KIỂM SOÁT RỦI RO**

Phương án gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Nhận diện rủi ro chính trong quá trình thử nghiệm mức độ, khả năng xảy ra; ngưỡng rủi ro chấp nhận được.

2. Biện pháp bảo đảm an toàn về tài sản, sức khỏe, tính mạng, quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia thử nghiệm, tổ chức, cá nhân có liên quan, cộng đồng và xã hội.

3. Biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu công, bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh.

4. Cơ chế cung cấp thông tin, cảnh báo rủi ro, tiếp nhận và xử lý phản ánh, khiếu nại, tranh chấp.

5. Phương án xử lý sự cố, khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại; bảo hiểm, ký quỹ, bảo lãnh hoặc biện pháp bảo đảm tài chính khác, nếu có.

6. Cơ chế báo cáo rủi ro, sự cố; điều kiện tạm dừng, tiếp tục, chấm dứt thử nghiệm khi phát sinh rủi ro.

#### **V. PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT CUNG CẤP, VẬN HÀNH NỘI DUNG THỬ NGHIỆM**

Phương án gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Mô tả kiến trúc, quy trình, phương thức cung cấp, vận hành công nghệ, quy trình, giải pháp, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới hoặc mô hình khác được đề nghị thử nghiệm.

2. Hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin, thiết bị, nhân lực, đối tác, nhà cung cấp tham gia vận hành thử nghiệm.

3. Quy trình tiếp nhận, vận hành, bảo trì, giám sát, xử lý lỗi, sao lưu, phục hồi, bảo đảm liên tục hoạt động.

4. Phương thức thu thập, xử lý, lưu trữ, chia sẻ, hủy hoặc chuyển giao dữ liệu trong và sau thử nghiệm.

5. Biện pháp bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn thông tin, an ninh mạng, an toàn vận hành và tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan.

6. Phương án kết thúc thử nghiệm, bàn giao, hoàn trả, khôi phục hiện trạng, xử lý tài sản, dữ liệu, hạ tầng sau thử nghiệm.

## **VI. ĐỀ XUẤT TẠM THỜI KHÔNG ÁP DỤNG QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT, SỬ DỤNG DỮ LIỆU, HẠ TẦNG, TÀI SẢN CÔNG HOẶC HỖ TRỢ, TÀI TRỢ TỪ THÀNH PHỐ**

Trường hợp có đề xuất, tài liệu gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Quy định pháp luật đề nghị tạm thời không áp dụng trong thời gian thử nghiệm; lý do, phạm vi, thời hạn, đối tượng và điều kiện áp dụng việc tạm thời không áp dụng quy định pháp luật.

2. Cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước đề nghị sử dụng; mục đích, phạm vi, thời hạn, phương thức truy cập, khai thác, xử lý dữ liệu; yêu cầu bảo mật, phân quyền, ghi nhật ký, lưu trữ, hủy hoặc xử lý dữ liệu sau thử nghiệm.

3. Hạ tầng, nền tảng, không gian thử nghiệm, tài sản công đề nghị sử dụng; mục đích, phạm vi, thời hạn, trách nhiệm quản lý, vận hành, bảo vệ, hoàn trả, khôi phục hiện trạng.

4. Nội dung, hình thức, mức hỗ trợ, tài trợ đề nghị Thành phố xem xét; dự toán kinh phí, nguồn đối ứng, hồ sơ chứng minh chi phí hợp lệ, nếu có.

5. Nghĩa vụ tài chính, trách nhiệm bồi thường, xử lý sự cố, thu hồi quyền sử dụng dữ liệu, hạ tầng, tài sản công hoặc hỗ trợ, tài trợ khi sử dụng sai mục đích, sai phạm vi, sai thời hạn.

6. Cam kết tuân thủ quyết định cho phép thử nghiệm, quy chế thử nghiệm, quy định về ngân sách nhà nước, tài sản công, dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và pháp luật có liên quan.

## **VII. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ THỬ NGHIỆM**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ và tài liệu kèm theo.

2. Thực hiện đúng nội dung, phạm vi, thời gian, không gian, đối tượng, điều kiện và quy chế thử nghiệm được cơ quan có thẩm quyền quyết định.

3. Kịp thời báo cáo cơ quan hướng dẫn, giám sát, kiểm soát quá trình thử nghiệm khi phát sinh rủi ro, sự cố, thiệt hại hoặc nội dung vượt phạm vi được cho phép.

4. Thực hiện nghĩa vụ bảo vệ người tham gia thử nghiệm, người tiêu dùng, tổ chức, cá nhân có liên quan; bảo vệ dữ liệu; khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp cần thiết, có rủi ro cao trong quá trình thử nghiệm, bổ sung Cam kết đối ứng Quỹ trích lập dự phòng rủi ro trong quá trình thử nghiệm có kiểm soát.

**Phụ lục III**  
**NỘI DUNG CHI VÀ MỨC CHI**

*(Kèm theo Nghị quyết số 26/2026/NQ-HĐND ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)*

**I. Nội dung, mức chi cho hoạt động tự thẩm định**

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
1	Rà soát tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; phân loại hồ sơ; lập phiếu xử lý hồ sơ	Hồ sơ	500.000 đồng/hồ sơ
2	Tổng hợp tài liệu, lập hồ sơ phục vụ thẩm định	Hồ sơ	1.000.000 đồng/hồ sơ
3	Lấy ý kiến bằng văn bản của cơ quan chuyên môn, sở, ngành, cơ quan quản lý địa bàn	Văn bản góp ý	Không chi thù lao đối với cơ quan nhà nước thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ
4	Tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, đơn vị	Hồ sơ	1.500.000 đồng/hồ sơ
5	Tổ chức cuộc họp chuyên môn, họp liên ngành phục vụ tự thẩm định	Cuộc họp	Theo chế độ chi hội nghị hiện hành; chi hỗ trợ người chủ trì, thành viên theo mục II nếu thành lập tổ/hội đồng chuyên môn
6	Khảo sát, kiểm tra thực tế tại địa điểm dự kiến thử nghiệm	Ngày/người	Theo chế độ công tác phí hiện hành; hỗ trợ chuyên môn 500.000 đồng/người/ngày
7	Xây dựng báo cáo thẩm định, dự thảo quyết định, dự thảo quy chế thử nghiệm	Báo cáo/hồ sơ	3.000.000 đồng/hồ sơ
8	Dịch thuật, hiệu đính tài liệu chuyên môn, tài liệu kỹ thuật bằng tiếng nước ngoài	Trang	Theo hợp đồng, hóa đơn, chứng từ hợp pháp; tối đa 250.000 đồng/trang tiêu chuẩn
9	Số hóa, lưu trữ, bảo mật, quản lý hồ sơ thẩm định	Hồ sơ	1.000.000 đồng/hồ sơ

**II. Mức chi cho hoạt động của các hội đồng thẩm định, gồm: Hội đồng thẩm định cho phép thử nghiệm có kiểm soát; Hội đồng thẩm định gia hạn thử nghiệm có kiểm soát; Hội đồng thẩm định điều chỉnh thử nghiệm có kiểm soát; Hội đồng thẩm định chấm dứt trước hạn thử nghiệm có kiểm soát; Hội đồng thẩm định hoàn thành thử nghiệm**

1. Mức chi thù lao cho thành viên hội đồng

Stt	Chức danh, nhiệm vụ	Đơn vị tính	Mức chi
1	Chủ tịch Hội đồng	Người/Hội đồng	10.000.000 đồng
2	Phó Chủ tịch Hội đồng	Người/Hội đồng	8.000.000 đồng
3	Ủy viên phản biện	Người/Hội đồng	7.000.000 đồng
4	Ủy viên Hội đồng	Người/Hội đồng	5.000.000 đồng
5	Thư ký	Người/Hội đồng	2.000.000 đồng
7	Đại biểu được mời tham dự, không phải thành viên Hội đồng	Người/Hội đồng	500.000 đồng
8	Chuyên gia được mời trình bày ý kiến chuyên môn tại Hội đồng	Người/Hội đồng	2.000.000 đồng

2. Mức chi cho nhận xét, phản biện, báo cáo bằng văn bản:

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
1	Phiếu nhận xét, đánh giá của Chủ tịch Hội đồng	Phiếu/báo cáo	2.000.000 đồng
2	Báo cáo phản biện của ủy viên phản biện	Báo cáo	3.000.000 đồng
3	Phiếu nhận xét của ủy viên Hội đồng	Phiếu	2.000.000 đồng
4	Báo cáo tổng hợp ý kiến Hội đồng của thư ký	Báo cáo	2.000.000 đồng
5	Báo cáo thẩm định hoàn chỉnh sau họp Hội đồng	Báo cáo	5.000.000 đồng

3. Mức chi đi khảo sát, kiểm tra thực tế

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
1	Hỗ trợ trưởng đoàn khảo sát, kiểm tra thực tế	Người/ngày	1.000.000 đồng/người/ngày
2	Hỗ trợ thành viên đoàn khảo sát, kiểm tra thực tế ngoài công tác phí	Người/ngày	1.000.000 đồng/người/ngày
3	Lập biên bản khảo sát, báo cáo kiểm tra thực tế	Báo cáo	3.000.000 đồng/báo cáo

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
4	Thuê phương tiện, thiết bị, địa điểm, nhân lực kỹ thuật phục vụ kiểm tra thực tế	Nhiệm vụ	Theo hợp đồng, hóa đơn, chứng từ hợp pháp; tối đa 50.000.000 đồng/nhiệm vụ
5	Đo kiểm, kiểm định, thử nghiệm kỹ thuật tại hiện trường	Nhiệm vụ	Theo hợp đồng với tổ chức đủ năng lực; tối đa 200.000.000 đồng /nhiệm vụ
6	Bảo hộ lao động, bảo đảm an toàn cho đoàn khảo sát tại khu vực có rủi ro	Người/ngày	Tối đa 300.000 đồng/người/ngày

#### 4. Mức chi tham vấn, lấy ý kiến phục vụ thẩm định

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
1	Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, phiên tham vấn chuyên gia	Cuộc	Theo chế độ chi hội nghị hiện hành
2	Người chủ trì phiên tham vấn	Người/cuộc	3.000.000 đồng
3	Chuyên gia trình bày tham luận, ý kiến chuyên môn	Báo cáo /tham luận	3.000.000 đồng
4	Đại biểu tham dự tham vấn không hưởng lương từ ngân sách	Người/cuộc	500.000 đồng
5	Tổng hợp, phân tích, báo cáo kết quả tham vấn	Báo cáo	5.000.000 đồng

### III. Mức chi cho hoạt động của Hội đồng đánh giá hoàn thiện pháp luật

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
1	Chủ tịch Hội đồng đánh giá hoàn thiện pháp luật	Người/Hội đồng	10.000.000 đồng
2	Phó Chủ tịch Hội đồng	Người/Hội đồng	8.000.000 đồng
3	Ủy viên phản biện pháp lý/chính sách	Người/Hội đồng	7.000.000 đồng
4	Ủy viên Hội đồng	Người/Hội đồng	5.000.000 đồng
5	Thư ký	Người/Hội đồng	2.000.000 đồng

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
6	Xây dựng báo cáo đánh giá hoàn thiện pháp luật sau thử nghiệm	Báo cáo	3.000.000 đồng
7	Xây dựng báo cáo kiến nghị sửa đổi, bổ sung chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình quản lý	Báo cáo	3.000.000 đồng

**IV. Mức chi cho hoạt động Hội đồng tư vấn độc lập khi xảy ra sự cố, rủi ro, thiệt hại.**

1. Mức chi thù lao cho thành viên Hội đồng tư vấn độc lập

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
1	Chủ tịch Hội đồng	Người/Hội đồng	10.000.000 đồng
2	Phó Chủ tịch Hội đồng	Người/Hội đồng	8.000.000 đồng
3	Ủy viên phản biện	Người/Hội đồng	7.000.000 đồng
4	Ủy viên Hội đồng	Người/Hội đồng	5.000.000 đồng
5	Thư ký Hội đồng	Người/Hội đồng	2.000.000 đồng
6	Đại biểu được mời tham dự	Người/Hội đồng	500.000 đồng
7	Chuyên gia được mời trình bày ý kiến chuyên môn tại Hội đồng	Người/Hội đồng	2.000.000 đồng

2. Mức chi cho nhận xét, phản biện, báo cáo bằng văn bản

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
1	Phiếu nhận xét, đánh giá của Chủ tịch Hội đồng	Phiếu/báo cáo	2.000.000 đồng
2	Báo cáo phản biện về pháp lý, chính sách, trách nhiệm pháp lý, miễn, loại trừ trách nhiệm	Báo cáo	3.000.000 đồng
3	Báo cáo phản biện về kỹ thuật, an toàn, dữ liệu, quản trị rủi ro, sự cố, thiệt hại	Báo cáo	3.000.000 đồng
4	Phiếu nhận xét của Ủy viên Hội đồng	Phiếu	2.000.000 đồng
5	Báo cáo tổng hợp ý kiến Hội đồng của Thư ký Hội đồng	Báo cáo	2.000.000 đồng
6	Báo cáo tư vấn độc lập trình Ủy ban nhân dân Thành phố	Báo cáo	5.000.000 đồng

## 3. Mức chi chuẩn bị hồ sơ, tài liệu phục vụ Hội đồng

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
1	Rà soát hồ sơ sự cố, rủi ro, thiệt hại; phân loại tài liệu; lập phiếu xử lý hồ sơ	Hồ sơ	500.000 đồng/hồ sơ
2	Tổng hợp tài liệu, lập hồ sơ phục vụ phiên họp Hội đồng	Hồ sơ	1.000.000 đồng/hồ sơ
3	Tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của cơ quan, đơn vị, chuyên gia có liên quan	Hồ sơ	1.500.000 đồng/hồ sơ
4	Xây dựng biên bản họp hội đồng tư vấn độc lập, kiến nghị xử lý	Báo cáo/hồ sơ	3.000.000 đồng/hồ sơ

## 4. Chi khảo sát, kiểm tra thực tế phục vụ Hội đồng tư vấn độc lập

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
1	Hỗ trợ trưởng đoàn khảo sát, kiểm tra thực tế	Người/ngày	1.000.000 đồng/người/ngày
2	Hỗ trợ thành viên đoàn khảo sát, kiểm tra thực tế ngoài công tác phí	Người/ngày	1.000.000 đồng/người/ngày
3	Lập biên bản khảo sát, báo cáo kiểm tra thực tế	Báo cáo	3.000.000 đồng/báo cáo
4	Thuê phương tiện, thiết bị, địa điểm, nhân lực kỹ thuật phục vụ khảo sát, kiểm tra thực tế	Nhiệm vụ	Theo hợp đồng, hoá đơn, chứng từ hợp pháp
5	Đo kiểm, kiểm định, thử nghiệm kỹ thuật, đánh giá an toàn, đánh giá dữ liệu, đánh giá hệ thống tại hiện trường	Nhiệm vụ	Theo hợp đồng với tổ chức đủ năng lực; tối đa 200.000.000 đồng/nhiệm vụ
6	Bảo hộ lao động, bảo đảm an toàn cho đoàn khảo sát tại khu vực có rủi ro	Người/ngày	Tối đa 300.000 đồng/người/ngày

**V. Mức chi thuê chuyên gia tư vấn, chuyên gia độc lập**

Stt	Nội dung	Mức ngày tối đa, tính tháng/26 ngày
1	Chuyên gia mức 1	2.700.000 đồng/ngày
2	Chuyên gia mức 2	2.200.000 đồng/ngày
3	Chuyên gia mức 3	1.600.000 đồng/ngày
4	Chuyên gia mức 4	1.200.000 đồng/ngày

**VI. Mức chi hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá, thường xuyên, định kỳ, đánh giá đột xuất**

1. Kiểm tra, giám sát trong kỳ:

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
1	Trưởng đoàn	Đợt kiểm tra	1.000.000 đồng
2	Thành viên đoàn	Đợt kiểm tra	800.000 đồng
3	Thư ký đoàn	Đợt kiểm tra	500.000 đồng
4	Đại biểu được mời tham dự	Đợt kiểm tra	300.000 đồng
5	Chuyên gia tư vấn độc lập	Đợt kiểm tra	500.000 đồng

2. Kiểm tra, đánh giá cuối kỳ hoặc đánh giá đột xuất:

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
1	Trưởng đoàn	Đợt kiểm tra/đánh giá	1.800.000 đồng
2	Thành viên đoàn	Đợt kiểm tra/đánh giá	1.500.000 đồng
3	Thư ký đoàn	Đợt kiểm tra/đánh giá	500.000 đồng
4	Đại biểu được mời tham dự	Đợt kiểm tra/đánh giá	500.000 đồng
5	Chuyên gia tư vấn độc lập	Đợt kiểm tra/đánh giá	500.000 đồng

3. Công tác phí, hội nghị, khảo sát

Stt	Nội dung chi	Mức chi
1	Công tác phí cho đoàn kiểm tra, giám sát	Thực hiện theo chế độ công tác phí hiện hành
2	Chi hội nghị, họp, làm việc phục vụ kiểm tra, giám sát	Thực hiện theo chế độ chi hội nghị hiện hành
3	Chi thuê hội trường, văn phòng phẩm, nước uống, in ấn, sao chụp tài liệu	Theo thực tế phát sinh hợp pháp, hợp lệ, trong phạm vi dự toán được phê duyệt

## 4. Chi thuê chuyên gia độc lập để kiểm tra, giám sát, đánh giá

<b>Stt</b>	<b>Nội dung chi</b>	<b>Mức ngày tối đa, tính tháng/26 ngày</b>
1	Chuyên gia mức 1	2.700.000 đồng/ngày
2	Chuyên gia mức 2	2.200.000 đồng/ngày
3	Chuyên gia mức 3	1.600.000 đồng/ngày
4	Chuyên gia mức 4	1.200.000 đồng/ngày

**VII. Mức chi khác**

Hoạt động thông tin truyền thông; vận hành cổng thông tin, hệ thống thông tin hoặc chuyên mục về thử nghiệm có kiểm soát; đảm bảo an ninh trật tự, kiểm tra tại chỗ, giám sát kỹ thuật, nhật ký hệ thống, kiểm thử an toàn, hỗ trợ ứng cứu và khắc phục sự cố; lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp; xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy trình quản lý thi chi theo hợp đồng, hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định hiện hành.

**PHỤ LỤC IV**  
**TIÊU CHÍ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG, NGUYÊN TẮC LÀM VIỆC,**  
**TRÁCH NHIỆM, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG**  
**VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG**

(Kèm theo Nghị quyết số **26** /2026/NQ-HĐND ngày **02** tháng **6** năm 2026  
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)



**I. TIÊU CHÍ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH**

**1. Tiêu chí chung**

a) Có trình độ chuyên môn cao trong lĩnh vực tương ứng với các sản phẩm thử nghiệm, có kinh nghiệm thực tiễn, đã tham gia đề tài, dự án, Hội đồng thẩm định cấp quốc gia/ngành/thành phố; am hiểu xu hướng công nghệ mới trong nước và quốc tế, am hiểu chính sách quản lý về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; có khả năng đánh giá đa chiều, liên ngành về kỹ thuật, pháp lý, xã hội, ứng dụng, rủi ro; có phẩm chất đạo đức tốt, trong sáng, trung lập, chính trực, bản lĩnh.

b) Cá nhân thuộc các trường hợp sau không được là thành viên hội đồng: các cá nhân đăng ký chủ nhiệm dự án hoặc tham gia thử nghiệm có kiểm soát; cá nhân thuộc tổ chức đăng ký thực hiện thử nghiệm có kiểm soát; cá nhân thuộc tổ chức phối hợp thực hiện thử nghiệm có kiểm soát.

2. Thành viên Hội đồng thẩm định cho phép, điều chỉnh, chấm dứt, hoàn thành thử nghiệm có kiểm soát, đánh giá hoàn thiện pháp luật bao gồm:

Đại diện Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tư pháp; chuyên gia pháp luật và các chuyên gia, nhà khoa học chuyên ngành; đại diện của các Sở, ban, ngành trong từng lĩnh vực thử nghiệm có kiểm soát. Trong trường hợp cần thiết, cơ quan chịu trách nhiệm thành lập Hội đồng mời thêm đại diện các Bộ, cơ quan ngang Bộ, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**3. Thành viên Hội đồng tư vấn độc lập bao gồm:**

Đại diện của Ủy ban nhân dân Thành phố, Công an Thành phố, Sở Tư pháp, Chuyên gia pháp luật; Đại diện của các Bộ, cơ quan ngang bộ, các Sở, ban, ngành có liên quan.

**II. NGUYÊN TẮC LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH**

1. Phiên họp Hội đồng thẩm định: họp trực tiếp hoặc họp trực tiếp kết hợp trực tuyến.

**2. Nguyên tắc làm việc của hội đồng**

a) Các thành viên Hội đồng nhận tài liệu, hồ sơ trước khi họp Hội đồng ít nhất 05 ngày làm việc để nghiên cứu, nhận xét, chuẩn bị phiếu thẩm định, đánh giá;

b) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đánh giá một cách trung thực, khách quan và công bằng, chịu trách nhiệm cá nhân về kết quả đánh giá của mình và trách nhiệm tập thể về kết luận chung của Hội đồng;

*Uka*

c) Phiên họp của Hội đồng thẩm định phải có mặt ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng thẩm định, trong đó phải có Chủ tịch Hội đồng hoặc phó Chủ tịch Hội đồng, có ít nhất 03 ủy viên phản biện có mặt. Trường hợp thành viên Hội đồng thẩm định vắng mặt phải gửi phiếu thẩm định trước ngày phiên họp diễn ra để Chủ tịch Hội đồng tổng hợp, nhận xét, đánh giá chung;

d) Đại diện tổ chức thực hiện thử nghiệm báo cáo tiến độ thử nghiệm có kiểm soát theo tiến độ, khó khăn vướng mắc trong quá trình thử nghiệm, kết quả đạt được;

đ) Các thành viên Hội đồng thẩm định dự họp cho thảo luận, cho ý kiến về các nội dung sau: Thẩm định, đánh giá hồ sơ; Đề nghị tổ chức thực hiện thử nghiệm giải trình, làm rõ các nội dung liên quan đến thử nghiệm có kiểm soát; phạm vi tạm thời không áp dụng các quy định của pháp luật của phương án thử nghiệm; đánh giá các kết quả đạt được trong thời gian thử nghiệm; giá trị, lợi ích của kết quả, sản phẩm; hiệu quả về kinh tế, xã hội, môi trường; đánh giá về chiến lược phát triển sản phẩm sau khi kết thúc thử nghiệm... của từng Hội đồng cho phép, điều chỉnh, chấm dứt, hoàn thành thử nghiệm có kiểm soát;

e) Đại diện tổ chức thực hiện thử nghiệm giải trình các ý kiến của Hội đồng thẩm định;

g) Tất cả thành viên Hội đồng thẩm định cho ý kiến bằng phiếu thẩm định.

h) Các thành viên hội đồng, chuyên gia (nếu có), thư ký hành chính có trách nhiệm giữ bí mật về các thông tin liên quan đến quá trình thẩm định, đánh giá và kết quả đánh giá thử nghiệm có kiểm soát; không được lưu giữ, khai thác, công bố và sử dụng kết quả thử nghiệm có kiểm soát chưa phù hợp với quy định của pháp luật hoặc chưa được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền.

### 3. Kết quả của Hội đồng thẩm định

a) Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, tất cả các thành viên biểu quyết bằng phiếu thẩm định, đánh giá và quyết định theo ý kiến đa số ít nhất 2/3 tất cả thành viên Hội đồng trong quyết định thành lập Hội đồng nhất trí thông qua kết quả.

b) Kết quả cuộc họp Hội đồng thẩm định được lập thành biên bản và có ký xác nhận của các thành viên tham gia họp.

## III. NGUYÊN TẮC LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT

1. Phiên họp Hội đồng thẩm định: họp trực tiếp hoặc họp trực tiếp kết hợp trực tuyến.

2. Nguyên tắc làm việc của hội đồng

a) Theo nguyên tắc làm việc quy định tại điểm a, b, c, g, h Khoản 2 Phần II của nguyên tắc làm việc Hội đồng thẩm định, Phụ lục này.

b) Các thành viên Hội đồng thẩm định dự họp cho thảo luận, cho ý kiến về các nội dung sau: Đánh giá các kết quả đạt được trong thời gian thử nghiệm; giá trị, lợi ích của kết quả, sản phẩm; hiệu quả về kinh tế, xã hội, môi trường; đánh giá về chiến lược phát triển sản phẩm sau khi kết thúc thử nghiệm; đánh giá những vấn đề

có liên quan đến hoàn thiện pháp luật, cơ chế quản lý mới; tham mưu Ủy ban nhân dân các nội dung liên quan đến các đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật về lĩnh vực thử nghiệm báo cáo Hội đồng nhân dân và Chính phủ.

### 3. Kết quả Hội đồng đánh giá hoàn thiện pháp luật

a) Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, tất cả các thành viên biểu quyết bằng phiếu thăm định, đánh giá, quyết định theo ý kiến đa số trên 2/3 tất cả thành viên Hội đồng theo quyết định thành lập Hội đồng thống nhất kết quả thăm định trong phiếu thăm định, đánh giá.

b) Kết quả cuộc họp Hội đồng đánh giá hoàn thiện pháp luật được lập thành biên bản và có ký xác nhận của các thành viên tham gia họp.

## **IV. NGUYÊN TẮC LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN ĐỘC LẬP**

1. Phiên họp Hội đồng thăm định họp trực tiếp hoặc họp trực tiếp kết hợp trực tuyến.

2. Nguyên tắc làm việc của hội đồng

a) Cơ quan thăm định gửi hồ sơ cho thành viên Hội đồng tư vấn độc lập tối thiểu 05 ngày làm việc trước cuộc họp Hội đồng tư vấn độc lập.

Hồ sơ bao gồm: Báo cáo thử nghiệm có kiểm soát; Phương án thử nghiệm có kiểm soát đã được phê duyệt; Quy chế thử nghiệm riêng đối với từng sản phẩm thử nghiệm; tài liệu có liên quan đến sự cố, rủi ro, thiệt hại trong quá trình thử nghiệm;

b) Hội đồng làm việc theo quy định tại các điểm b, c, g, h Khoản 2 Phần II của nguyên tắc làm việc Hội đồng thăm định, Phụ lục này.

c) Các thành viên Hội đồng tư vấn độc lập dự họp cho thảo luận, cho ý kiến về các nội dung sau: Đánh giá các kết quả đạt được trong thời gian thử nghiệm; đánh giá lại về quy trình tổ chức, thực hiện thử nghiệm có kiểm soát phù hợp với các quy chế thử nghiệm, nội dung cho phép đối với từng sản phẩm thử nghiệm; đánh giá việc tuân thủ quy chế thử nghiệm có kiểm soát và hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, các nhân trong thăm định, cho phép, hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm; phạm vi miễn trừ, loại trừ trách nhiệm dân sự, trách nhiệm hành chính, trách nhiệm hình sự khi xảy ra rủi ro hoặc thiệt hại trong quá trình thử nghiệm...

### 3. Kết quả Hội đồng đánh giá hoàn thiện pháp luật

a) Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, tất cả các thành viên biểu quyết bằng phiếu thăm định, quyết định theo ý kiến đa số trên 2/3 tất cả thành viên Hội đồng theo quyết định thành lập Hội đồng tư vấn độc lập thống nhất kết quả.

Thành viên Hội đồng được loại trừ, miễn trách nhiệm pháp lý trong trường hợp không vụ lợi, đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn xảy ra thiệt hại.

b) Kết quả cuộc họp Hội đồng tư vấn độc lập việc miễn, loại trừ trách nhiệm dân sự, trách nhiệm hành chính, trách nhiệm hình sự được lập thành biên bản và có ký xác nhận của các thành viên tham gia họp, là cơ sở để cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định.

## V. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH, CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

### 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của chủ tịch hội đồng

- a) Chỉ đạo việc tổ chức thẩm định cho phép, điều chỉnh, chấm dứt, gia hạn thử nghiệm có kiểm soát; đánh giá hoàn thiện pháp luật; đánh giá độc lập xem xét việc loại trừ, miễn trừ trách nhiệm đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân nếu xảy ra rủi ro, thiệt hại trong quá trình thử nghiệm có kiểm soát;
- b) Chủ trì cuộc họp hội đồng;
- c) Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng trong quá trình hoạt động;
- d) Ký Báo cáo thẩm định, Biên bản họp thẩm định.

### 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng

- a) Giúp Chủ tịch Hội đồng trực tiếp chỉ đạo, điều phối các hoạt động của Hội đồng;
- b) Thay mặt Chủ tịch Hội đồng chủ trì cuộc họp của Hội đồng, ký Biên bản cuộc họp của Hội đồng khi được ủy quyền;
- c) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác của thành viên Hội đồng.

### 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng

- a) Nghiên cứu hồ sơ thẩm định, đánh giá, tham gia cuộc họp thẩm định, đánh giá, phát biểu và chịu trách nhiệm về ý kiến thẩm định, đánh giá;
- b) Biểu quyết bằng phiếu về việc thẩm định cho phép, điều chỉnh, chấm dứt, hoàn thành thử nghiệm có kiểm soát; ý kiến hoàn thành thiện các quy định của pháp luật; đánh giá độc lập xem xét việc loại trừ, miễn trừ trách nhiệm đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân nếu xảy ra rủi ro, thiệt hại trong quá trình thử nghiệm có kiểm soát;
- c) Trường hợp không thể tham gia cuộc họp thẩm định thì phải gửi ý kiến thẩm định bằng văn bản đến Hội đồng (qua cơ quan thành lập hội đồng) trước khi cuộc họp thẩm định diễn ra. Ý kiến thẩm định phải thể hiện rõ các việcthống nhất hay không thống nhất của nội dung cần thẩm định;
- d) Bảo lưu ý kiến thẩm định nếu không đồng ý với kết luận của Hội đồng (nếu có).